

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thanh H, Chức vụ: Giám đốc, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phan Thúy H:* Luật sư TTQV, Công ty Luật Hợp danh LA thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. NLQ1, sinh năm 1974; địa chỉ cư trú: số 27, đường Đ, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

2. NLQ2, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: số 14, đường V, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

3. NLQ3, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: số 418A, đường L, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

4. NLQ4, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú: số 30, Bắc Sơn, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

NLC1, sinh ngày 12-12-1965; địa chỉ cư trú: số 09, đường P, phường V1, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2008, Phan Thúy H được tuyển vào làm Kế toán trưởng thuộc Công ty TNHH TH (sau đây viết tắt là Công ty TH). Tháng 3-2011, Công ty TH phát hiện Phan Thúy H có biểu hiện gian dối để chiếm đoạt tiền của Công ty và của bà Nguyễn Thị Thanh H1 là Giám đốc Công ty. Do đó, ngày 01-4-2011, Giám đốc Công ty có quyết định bãi miễn chức danh Kế toán trưởng đối với Phan Thúy H và gửi đơn tố cáo Phan Thúy H chiếm đoạt 56.659.429.000 đồng của Công ty TH và của bà Nguyễn Thị Thanh H1.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: lợi dụng lòng tin của bà Nguyễn Thị Thanh H1, Phan Thúy H đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của Công ty TH và của bà Nguyễn Thị Thanh H1 15.319.880.353 đồng (mười lăm tỷ ba trăm mười chín triệu tám trăm tám mươi ngàn ba trăm năm mươi ba đồng), cụ thể như sau:

1. Ngày 17-12-2009, bà Nguyễn Thị Thanh H1 mở 03 (ba) thẻ tiết kiệm tại Ngân hàng C Khánh Hòa, với tổng giá trị là 1.000.000.000 đồng, gồm: Thẻ số 124010012958432, trị giá 500.000.000 đồng; Thẻ số 124010012958654, trị giá 300.000.000 đồng và Thẻ số 124010012958562, trị giá 200.000.000 đồng.

Ngày 18-12-2009, bà Nguyễn Thị Thanh H ủy quyền cho Phan Thúy H tất toán 03 thẻ tiết kiệm nêu trên, được tổng số tiền là 1.000.066.666 đồng; ngay trong ngày, Phan Thúy H đã rút 1.000.000.000 đồng nhưng không nhập vào quỹ Công ty TH.

- *Phan Thúy H chiếm đoạt 1.000.000.000 đồng (bút lục số 01-31.T2).*

2. Trong các tháng 9, 10 và 11 năm 2008, Công ty TH ký 04 Hợp đồng tín dụng: Hợp đồng số 239 ngày 08-9-2008, số 259 ngày 08-10-2008, số 283 ngày 03-

11-2008 và số 284 ngày 03-11-2008 để vay vốn của Ngân hàng C Khánh Hòa.

Theo các khế ước nhận nợ kèm theo các hợp đồng trên, thì Công ty TH phải trả các khoản nợ: nợ gốc là 11.300.000.000 đồng, nợ lãi là 38.345.300 đồng (vào các ngày 08-7 và 10-7-2010); tổng số nợ gốc và lãi phải trả trong 02 ngày là 11.338.345.300 đồng.

Các chứng từ kế toán của Công ty thể hiện: Phan Thúy H đã lấy lý do trả nợ vay của Ngân hàng C Khánh Hòa để 06 lần ứng tại quỹ Công ty TH, tổng cộng là 15.338.345.300 đồng, cụ thể:

+ Ngày 08-7-2010, Phan Thúy H nhận 13.338.345.300 đồng, theo 05 phiếu chi gồm: Phiếu chi số 58, số tiền 2.000.000.000 đồng; Phiếu chi số 59, số tiền 3.900.000.000 đồng; Phiếu chi số 60, số tiền 5.400.000.000 đồng; Phiếu chi số 61, số tiền 38.345.300 đồng và Phiếu chi số 62, số tiền 2.000.000.000 đồng.

+ Ngày 10-7-2010, Phan Thúy H nhận tiếp 2.000.000.000 đồng theo Phiếu chi số 71.

So sánh số tiền mà Công ty TH phải thanh toán các khế ước nợ trên với Ngân hàng C Khánh Hòa, thì Phan Thúy H đã nhận dư 4.000.000.000 đồng (15.338.345.300 đồng - 11.338.345.300 đồng).

- *Phan Thúy H chiếm đoạt 4.000.000.000 đồng của Công ty TH thông qua việc thanh toán các khế ước vay tại Ngân hàng C Khánh Hòa (bút lục số 32-48.T2).*

3. Ngày 06-7-2010, Công ty TH ký Hợp đồng tín dụng số 188/HĐTD vay Ngân hàng C Khánh Hòa 5.900.000.000 đồng, trong đó: 3.900.000.000 đồng sẽ được chuyển vào tài khoản của Công ty TH tại Ngân hàng C Khánh Hòa và 2.000.000.000 đồng nhận bằng tiền mặt.

Ngày 07-7-2010, bà Võ Thị Hoài H (Thủ quỹ của Công ty TH) làm thủ tục tiếp nhận 3.900.000.000 đồng chuyển vào tài khoản của Công ty TH và đã rút tiền mặt nhập vào quỹ Công ty TH (Phiếu thu số 16/7 ngày 09-7-2010); trong ngày, Phan Thúy H trực tiếp nhận 2.000.000.000 đồng (theo giấy ủy quyền có thời hạn từ ngày 07-7-2010 đến ngày 16-7-2010, ký ngày 07-7-2010) nhưng không nhập quỹ Công ty TH.

- *Phan Thúy H chiếm đoạt 2.000.000.000 đồng (bút lục số 49-64.T2).*

4. Ngày 09-7-2010, Công ty TH ký Hợp đồng tín dụng số 187/HĐTD vay của Ngân hàng C Khánh Hòa 3.400.000.000 đồng. Ngay trong ngày, bà Nguyễn Thị Thanh H1 ký lệnh chi chuyển vào tài khoản cá nhân số 101010002510076 của Phan Thúy H số tiền này; cùng ngày, Phan Thúy H ký lệnh chi đề nghị Ngân hàng C Khánh Hòa chuyển 2.250.000.000 đồng vào tài khoản của bà Bùi Thị V (trú tại phường VH, thành phố N) để trả nợ tiền do Công ty TH vay của bà Bùi Thị V. Số tiền còn lại là 1.150.000.000 đồng, Phan Thúy H nhận tiền mặt trong ngày, nhưng không làm thủ tục nhập quỹ Công ty TH.

Mặc dù, đã chuyển khoản trả nợ bà Bùi Thị V như nêu trên, nhưng ngày 10-7-2010, Phan Thúy H lại làm Phiếu chi số 72, với nội dung “*chuyển chi V (đáo hạn)*” để lấy tiếp từ quỹ của Công ty TH 2.250.000.000 đồng rồi chiếm đoạt, bằng thủ đoạn chi 02 lần (trùng lặp) cho một khoản tiền.

- Phan Thúy H chiếm đoạt 3.400.000.000 đồng của Công ty TH (bút lục số 65-81.T2).

5. Ngày 11-02-2009, Phan Thúy H sử dụng giấy ủy nhiệm của bà Nguyễn Thị Thanh H1 để rút 1.700.000.000 đồng từ tài khoản của Công ty TH mở tại Ngân hàng Đ Khánh Hòa. Cùng ngày, Phan Thúy H mở 02 thẻ tiết kiệm: Thẻ số 206705, trị giá 500.000.000 đồng và Thẻ số 206728, trị giá 1.000.000.000 đồng đứng tên bà Nguyễn Thị Thanh H1 tại Ngân hàng H Khánh Hòa. Số tiền còn lại, Phan Thúy H đưa cho bà Nguyễn Thị Thanh H 100.000.000 đồng, còn 100.000.000 đồng, Phan Thúy H không nhập quỹ Công ty TH.

- Phan Thúy H chiếm đoạt 100.000.000 đồng (bút lục số 82-95.T2).

6. Ngày 25-02-2009, Phan Thúy H làm thủ tục tắt toán Thẻ tiết kiệm số 206747 của bà Nguyễn Thị Thanh H1 tại Ngân hàng H Khánh Hòa rút được 250.458.500 đồng (cả gốc và lãi), nhưng không làm thủ tục nhập quỹ Công ty TH. Phan Thúy H khai: số tiền này đã được nộp vào tài khoản của Công ty TH tại Ngân hàng Đ Khánh Hòa; tuy nhiên, qua xác minh, xác định: ngày 25-02-2009, tài khoản của Công ty TH tại Ngân hàng Đ Khánh Hòa không phát sinh giao dịch số tiền 250.458.500 đồng.

- Phan Thúy H chiếm đoạt 250.458.500 đồng (bút lục số 96-109.T2).

7. Ngày 27-4-2009, Phan Thúy H làm thủ tục tắt toán Thẻ tiết kiệm số 356916 của bà Nguyễn Thị Thanh H1 tại Ngân hàng H Khánh Hòa rút được 50.048,76 USD (cả gốc và lãi). Ngay trong ngày, Phan Thúy H mở một Thẻ tiết kiệm mới số 357010, trị giá 30.048,76 USD mang tên bà Nguyễn Thị Thanh H1 tại Ngân hàng H Khánh Hòa, còn lại 20.000 USD, Phan Thúy H không trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh H1. Tại thời điểm tháng 4-2009, 20.000 USD trị giá là 355.620.000 đồng.

- Phan Thúy H chiếm đoạt 355.620.000 đồng (bút lục số 110-132.T2).

8. Ngày 04-3-2009, Công ty TH ký Hợp đồng ứng vốn số 043/2009/HĐUV tại Ngân hàng H Khánh Hòa trị giá 300.000.000 đồng, thời hạn thanh toán 07 ngày. Sau khi nhận tiền từ Ngân hàng, Phan Thúy H gửi vào tài khoản của Công ty TH tại Ngân hàng C Khánh Hòa 120.000.000 đồng, nhập quỹ Công ty TH 50.000.000 đồng (Phiếu thu số 03/3 ngày 04-3-2009), đưa cho bà Nguyễn Thị Thanh H1 120.000.000 đồng. Còn lại 10.000.000 đồng, Phan Thúy H không nhập quỹ Công ty TH.

Ngày 14-3-2009, Phan Thúy H làm thủ tục tắt toán Thẻ tiết kiệm số 356381 của bà Nguyễn Thị Thanh H1 tại Ngân hàng H Khánh Hòa được 304.189.354 đồng (cả gốc và lãi) và mở tiếp một Thẻ tiết kiệm mới số 356386, trị giá 204.189.354 đồng cũng mang tên bà Nguyễn Thị Thanh H1 tại Ngân hàng H Khánh Hòa. Còn lại 100.000.000 đồng, Phan Thúy H không nhập quỹ của Công ty TH và cũng không giao lại cho bà Nguyễn Thị Thanh H1.

- Phan Thúy H chiếm đoạt 110.000.000 đồng trong các hợp đồng ứng vốn tại Ngân hàng H Khánh Hòa vào tháng 3-2009 (bút lục số 133-170.T2).

9. Phan Thúy H là người trực tiếp giao dịch, nhận tiền và trả nợ của cả 06

lần Công ty TH ứng vốn tại Ngân hàng H Khánh Hòa, cụ thể:

- Hợp đồng ứng vốn số 60/2010/HĐUV ngày 11-02-2010: Phan Thúy H nhận 500.000.000 đồng, nhưng không làm thủ tục nhập quỹ Công ty TH mà đưa cho bà Nguyễn Thị Thanh H1, có ghi trong sổ tay với nội dung: “*ngày 11-02-2010, H rút thẻ tiết kiệm NH H (ứng vốn) 500 triệu đưa chị H1*”, bên dưới nội dung này có chữ ký nhận của bà Nguyễn Thị Thanh H1. Kết luận giám định số 03/GĐ ngày 10-11-2011, Phòng thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa xác định: chữ ký dưới nội dung nêu trên là chữ ký của bà Nguyễn Thị Thanh H1.

Ngày 26-02-2010, đến hạn thanh toán Hợp đồng ứng vốn số 60/2010/HĐUV ngày 11-02-2010 tại Ngân hàng H Khánh Hòa, Phan Thúy H làm thủ tục tắt toán Thẻ tiết kiệm số 776308 của bà Nguyễn Thị Thanh H1 (thẻ chấp cho Hợp đồng ứng vốn này) rút được 504.518.681 đồng. Sau khi thanh toán 503.333.333 đồng (cả gốc và lãi) phải trả cho Hợp đồng, còn lại 1.185.348 đồng, Phan Thúy H không nhập quỹ Công ty TH.

- 04 hợp đồng ứng vốn: Hợp đồng ứng vốn số 64/2010/HĐUV ngày 26-02-2010, trị giá 100.000.000 đồng; số 65/2010/HĐUV ngày 27-02-2010, trị giá 100.000.000 đồng; số 67/2010/HĐUV ngày 02-3-2010, trị giá 100.000.000 đồng; số 68/2010/HĐUV ngày 02-3-2010, trị giá 200.000.000 đồng (đều dùng thẻ tiết kiệm số 777089, trị giá 502.002.778 đồng của bà Nguyễn Thị Thanh H1 làm tài sản thế chấp chung). Khi nhận tiền từ các hợp đồng này, Phan Thúy H đều làm thủ tục nhập quỹ Công ty TH, được thể hiện trên các phiếu thu tương ứng: số 8/2 ngày 26-02-2010, số 11/2 ngày 27-02-2010, số 1/3 ngày 02-3-2010 và số 2/2 ngày 02-3-2010.

Ngoài 04 hợp đồng nêu trên, ngày 03-3-2010, Phan Thúy H làm thủ tục ứng vốn 300.000.000 đồng tại Ngân hàng H Khánh Hòa (không có hợp đồng) đem về nhập quỹ Công ty TH (Phiếu thu số 3/3 cùng ngày). Ngay trong ngày, Phan Thúy H làm thủ tục trả lại số tiền này cho Ngân hàng H Khánh Hòa. Do trả trong ngày, nên Ngân hàng chỉ tính phí kiểm đếm tiền là 100.000 đồng. Tổng số tiền đã chi trả Ngân hàng H Khánh Hòa khoản này là 300.100.000 đồng. Cũng trong ngày 03-3-2010, Phan Thúy H làm thủ tục tắt toán Thẻ tiết kiệm số 777089 của bà Nguyễn Thị Thanh H1 (tài sản thế chấp cho 04 hợp đồng ứng vốn nêu trên) rút được 506.100.515 đồng, đem về nhập quỹ Công ty TH (Phiếu thu số 10/3 cùng ngày).

Để làm thủ tục quyết toán cho cả 05 hợp đồng ứng vốn, Phan Thúy H chỉ đạo lập 01 Phiếu chi chung số 19b/3 ngày 04-3-2010, với số tiền 800.932.000 đồng. Sau khi trừ đi các khoản chi đã nêu trên, gồm (100.200.000 đồng, 100.200.000 đồng, 100.200.000 đồng, 200.222.222 đồng và 300.100.000 đồng), còn lại 9.778 đồng, Phan Thúy H không nhập quỹ Công ty TH.

- Phan Thúy H chiếm đoạt 1.195.126 đồng thông qua việc trả nợ các hợp đồng ứng vốn của Công ty TH tại Ngân hàng H Khánh Hòa (bút lục số 171-202.T2).

10. Ngày 21-9-2009, Phan Thúy H làm thủ tục tắt toán 02 thẻ tiết kiệm: số 504194 và số 504174 tại Ngân hàng H Khánh Hòa, trị giá mỗi thẻ 500.000.000

đồng của bà Nguyễn Thị Thanh H1, rút được tổng cộng 1.007.323.334 đồng (cả gốc và lãi); cùng ngày, Phan Thúy H mở 02 thẻ mới: số 656176 và số 656185 mang tên bà Nguyễn Thị Thanh H1 tại Ngân hàng N Nha Trang, trị giá mỗi thẻ 500.000.000 đồng. Số tiền còn lại 7.323.334 đồng, Phan Thúy H không nhập quỹ Công ty TH.

Ngày 22-9-2009, Phan Thúy H làm thủ tục tắt toán Thẻ tiết kiệm số 656185 của bà Nguyễn Thị Thanh H1 tại Ngân hàng N Nha Trang rút được 500.117.000 đồng và từ tài khoản cá nhân của bà Nguyễn Thị Thanh H1 tại Ngân hàng N Nha Trang, sau đó Phan Thúy H chuyển cho bà Nguyễn Thị Diệu N (trú tại Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là người bán đất cho bà Nguyễn Thị Thanh H1) số tiền 500.000.000 đồng, cộng với 46.000 đồng phí chuyển tiền là 500.046.000 đồng. Số tiền còn lại 71.000 đồng, Phan Thúy H không nhập quỹ Công ty TH.

- Phan Thúy H chiếm đoạt 7.394.334 đồng qua việc mở và tắt toán thẻ tiết kiệm của bà Nguyễn Thị Thanh H1 tại Ngân hàng N Nha Trang ngày 21 và ngày 22-9-2009 (bút lục số 203-219.T2).

11. Ngày 02-10-2009, Phan Thúy H làm thủ tục tắt toán Thẻ tiết kiệm số 660677 mang tên bà Nguyễn Thị Thanh H1 tại Ngân hàng N Nha Trang, rút được 500.351.250 đồng (cả gốc và lãi) đưa cho bà Nguyễn Thị Thanh H1 500.000.000 đồng. Số tiền còn lại 351.250 đồng, Phan Thúy H không nhập quỹ Công ty TH.

- Phan Thúy H chiếm đoạt 351.250 đồng (bút lục số 220-228.T2).

12. Ngày 18-12-2009, Phan Thúy H làm thủ tục tắt toán Thẻ tiết kiệm số 15361093 của bà Nguyễn Thị Thanh H1, trị giá 500.000.000 đồng tại Ngân hàng V Khánh Hòa rút được 500.166.667 đồng (cả gốc và lãi). Ngay trong ngày, Phan Thúy H nộp vào tài khoản của Công ty TH mở tại Ngân hàng C Khánh Hòa 250.000.000 đồng, nộp quỹ Công ty TH 150.000.000 đồng (Phiếu thu số 144/12). Số tiền còn lại 100.166.667 đồng, Phan Thúy H không nhập quỹ Công ty TH.

- Phan Thúy H chiếm đoạt 100.166.667 đồng (bút lục số 272-278.T2).

13. Ngày 02-6-2010, Phan Thúy H làm thủ tục tắt toán Thẻ tiết kiệm số 17890476, trị giá 200.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Thanh H1 tại Ngân hàng V Khánh Hòa, rút được 200.033.333 đồng (cả gốc và lãi), nhưng không nhập quỹ Công ty TH.

- Phan Thúy H chiếm đoạt 200.033.333 đồng (bút lục số 279-287.T2).

14. Ngày 28-4-2010, Phan Thúy H làm thủ tục tắt toán Thẻ tiết kiệm số 17238043 của bà Nguyễn Thị Thanh H1 tại Ngân hàng V Khánh Hòa, rút được 300.325.000 đồng (cả gốc và lãi), Phan Thúy H đưa cho bà Nguyễn Thị Thanh H1 300.000.000 đồng. Số tiền còn lại 325.000 đồng, Phan Thúy H không nhập quỹ Công ty TH.

- Phan Thúy H chiếm đoạt 325.000 đồng (bút lục số 288-294.T2).

15. Ngày 30-11-2009, Phan Thúy H làm thủ tục tắt toán 03 thẻ tiết kiệm: số 15069309, trị giá 300.000.000 đồng; số 150669325, trị giá 300.000.000 đồng và

số 150669376, trị giá 500.000.000 đồng tại Ngân hàng V Khánh Hòa của bà Nguyễn Thị Thanh H1, rút được 1.100.458.333 đồng. Cùng ngày, Phan Thúy H mở lại 03 thẻ tiết kiệm mới, mang tên bà Nguyễn Thị Thanh H1 gồm: Thẻ số 15135115, trị giá 300.000.000 đồng; số 15135239, trị giá 500.000.000 đồng và số 15135174, trị giá 300.000.000 đồng. Số tiền còn lại 458.333 đồng, Phan Thúy H không nhập quỹ Công ty TH.

Ngày 02-12-2009, Phan Thúy H làm thủ tục tắt toán Thẻ tiết kiệm số 15135115 của bà Nguyễn Thị Thanh H1 tại Ngân hàng V Khánh Hòa, rút được 300.050.000 đồng. Cùng ngày, Phan Thúy H mở lại 01 Thẻ tiết kiệm mới số 15171634, trị giá 100.000.000 đồng mang tên bà Nguyễn Thị Thanh H1 cùng Ngân hàng V Khánh Hòa, còn lại 200.050.000 đồng, Phan Thúy H không nhập quỹ Công ty TH.

Ngày 02-01-2010, Phan Thúy H làm thủ tục tắt toán Thẻ tiết kiệm số 15171634, trị giá 100.000.000 đồng mang tên bà Nguyễn Thị Thanh H1 tại Ngân hàng V Khánh Hòa, rút được 100.878.477 đồng (cả gốc và lãi). Phan Thúy H nhập quỹ Công ty TH 100.000.000 đồng (Phiếu thu số 01/1 ngày 04-01-2010) nhưng chỉ đạo Thủ quỹ ghi vào Phiếu thu với nội dung: “*chị H cho quỹ mượn 100.000.000 đồng*”, còn lại 878.477 đồng, Phan Thúy H giữ. Đến ngày 18-01-2010, Phan Thúy H chỉ đạo làm Phiếu chi số 36/1 rút 100.000.000 đồng, coi như khoản Công ty TH trả nợ từ khoản Phan Thúy H cho Công ty TH mượn ngày 04-01-2010.

Ngày 14-12-2009, Phan Thúy H làm thủ tục tắt toán Thẻ tiết kiệm số 15135239, trị giá 500.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Thanh H1 tại Ngân hàng V Khánh Hòa, rút được 500.583.333 đồng. Cùng này, Phan Thúy H mở lại Thẻ tiết kiệm mới số 15361093 (trị giá 500.000.000 đồng) mang tên bà Nguyễn Thị Thanh H1 tại Ngân hàng V Khánh Hòa. Số tiền còn lại 583.333 đồng, Phan Thúy H không nộp quỹ Công ty TH.

- *Phan Thúy H chiếm đoạt 301.970.143 đồng trong việc tắt toán thẻ tiết kiệm của bà Nguyễn Thị Thanh H1 tại Ngân hàng V Khánh Hòa (bút lục số 295-324.T2).*

16. Ngày 22-02-2010, Phan Thúy H nhận 542.226.000 đồng từ quỹ Công ty TH (Phiếu chi số 69/2). Ngày 19-3-2010, Phan Thúy H mở một Thẻ tiết kiệm số 777194, trị giá 300.000.000 đồng tại Ngân hàng H Khánh Hòa mang tên bà Nguyễn Thị Thanh H1. Số tiền còn lại 242.266.000 đồng, Phan Thúy H không nhập lại quỹ Công ty TH.

- *Phan Thúy H chiếm đoạt 242.266.000 đồng (bút lục số 325-345.T3; 185.T6).*

17. Ngày 17-12-2009, bà Nguyễn Thị Thanh H1 ký Hợp đồng vay của ông Lương Phan S (trú tại: phường VT, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa) 1.000.000.000 đồng và giao cho Phan Thúy H nhận tiền. Sau khi nhận tiền, Phan Thúy H không nhập quỹ Công ty TH.

- *Phan Thúy H chiếm đoạt 1.000.000.000 đồng (bút lục số 346-353.T3).*

18. Sau thời gian Công ty TH có đơn tố cáo, qua kiểm tra chứng từ, Công

ty TH phát hiện Phan Thúy H lập khống Phiếu chi số 28/6 ngày 06-6-2009, chi 200.000.000 đồng ghi tên bà Hoàng Thị Hạnh nhận tiền, với nội dung: “*chi tiền lãi cho anh S*” và “giấy nhận tiền” cùng ngày ghi ông Lương Phan S nhận số tiền trên.

- *Phan Thúy H chiếm đoạt 200.000.000 đồng (bút lục số 354 - 389.T3).*

19. Ngày 02-10-2009, bà Nguyễn Thị Thanh H1 ký Hợp đồng vay của ông Lương Phan S 1.000.000.000 đồng và giao cho Phan Thúy H nhận tiền. Sau khi nhận tiền, Phan Thúy H không nhập quỹ Công ty TH mà giữ lại đến ngày hôm sau (03-10-2009) và dùng số tiền này mở 03 thẻ tiết kiệm mang tên Phan Thúy H gồm: số 505958, trị giá 200.000.000 đồng; số 505959, trị giá 300.000.000 đồng và số 505960, trị giá 500.000.000 đồng, tại Ngân hàng H Khánh Hòa.

Ngày 09-10-2009, Phan Thúy H làm thủ tục tắt toán Thẻ tiết kiệm số 505958, rút được 200.100.000 đồng (cả gốc và lãi) nhưng không nhập quỹ Công ty TH. Sau đó, do phải đưa con vào Thành phố Hồ Chí Minh để điều trị bệnh và bị bà Nguyễn Thị Thanh H1 truy hỏi về khoản tiền vay ông Lương Phan S, nên Phan Thúy H đã điện thoại nói ông Hồ Phúc K (chồng Phan Thúy H) mang 02 thẻ tiết kiệm còn lại (số 505959 và số 505960) đến Công ty TH giao cho bà Huỳnh Thị Bích T (là Thủ quỹ của Công ty TH) để tắt toán nhận tiền thay Phan Thúy H vào ngày 12-10-2009.

- *Phan Thúy H chiếm đoạt 200.100.000 đồng (bút lục số 390-429.T3).*

20. Ngày 16-11-2009, Công ty TH ký Hợp đồng vay của ông Lương Phan S 2.000.000.000 đồng, lãi suất 2,8%/tháng; thời hạn vay 01 năm. Tối ngày 16-11-2009, bà Nguyễn Thị Thanh H1 và ông Phan Ngọc T (anh trai của Phan Thúy H) nhận tiền tại nhà ông Lương Phan S. Sáng ngày 17-11-2012, ông Phan Ngọc T đã giao đủ số tiền trên cho Phan Thúy H, nhưng Phan Thúy H không nhập quỹ Công ty TH.

- *Phan Thúy H chiếm đoạt 2.000.000.000 đồng (bút lục số 430-473.T3).*

Như vậy, từ tháng 12-2009 đến tháng 7-2010, Phan Thúy H đã chiếm đoạt 15.319.880.353 đồng (mười lăm tỷ ba trăm mười chín triệu tám trăm tám mươi ngàn ba trăm năm mươi ba đồng); trong đó, chiếm đoạt của Công ty TNHH TH là 14.103.561.126 đồng (mười bốn tỷ một trăm lẻ ba triệu năm trăm sáu mươi một ngàn một trăm hai mươi sáu đồng), chiếm đoạt của cá nhân bà Nguyễn Thị Thanh H1 là 1.216.319.227 đồng (một tỷ hai trăm mười sáu triệu ba trăm mười chín ngàn hai trăm hai mươi bảy đồng).

Ngoài ra, ngày 17-12-2008, Phan Thúy H đến Ngân hàng Thương mại Cổ phần V - Chi nhánh Nha Trang (sau đây viết tắt là Ngân hàng V Nha Trang) làm thủ tục giải ngân Hợp đồng tín dụng số 365-08/CN-NH mà Công ty TH vay Ngân hàng V Nha Trang 1.000.000.000 đồng. Khi bà Đặng Thị Thanh D (Thủ quỹ) kiểm tra các thủ tục, hồ sơ vay thấy không đúng quy định của ngành Ngân hàng (vì Phan Thúy H không phải là đại diện bên vay và cũng không có giấy giới thiệu của Công ty TH, giấy ủy quyền của bà Nguyễn Thị Thanh H1) nên báo cáo với bà Trần Thị Thanh Mai (Trưởng phòng Kế toán giao dịch), nhưng NLQ1 vẫn chỉ đạo bà Đặng Thị Thanh D giải ngân cho Phan Thúy

H nhận 1.000.000.000 đồng.

Sau khi bị Phan Thúy H chiếm đoạt 1.000.000.000 đồng, thì Ngân hàng V Nha Trang đã tự khấu trừ số tiền 1.000.000.000 đồng trên Sổ tiết kiệm trị giá 2.000.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Thanh H1 gửi tại Ngân hàng V Nha Trang.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2017/HSST ngày 15-3-2017, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 140; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phan Thúy H 09 (**chín**) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 10-11-2014 (được trừ thời gian tạm giam từ 29-7-2011 đến ngày 25-10-2014).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc Phan Thúy H phải bồi thường các khoản tiền sau: bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thanh H1 1.310.421.000 đồng; bồi thường cho Công ty TNHH TH 2.011.195.000 đồng.

- Ngày 16-3-2017, Phan Thúy H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 22-3-2017, bà Nguyễn Thị Thanh H1 kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 248 và Điều 250 của Bộ luật tố tụng Hình sự, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại các hành vi do Phan Thúy H thực hiện trong việc chiếm đoạt tiền đối với cá nhân bà Nguyễn Thị Thanh H1 và của Công ty TNHH TH; đồng thời, xem xét trách nhiệm hình sự về hành vi thiếu trách nhiệm của các cá nhân công tác tại Ngân hàng V Nha Trang, Ngân hàng H Khánh Hòa đã tạo điều kiện để Phan Thúy H chiếm đoạt của Công ty TH và của bà Nguyễn Thị Thanh H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại Cáo trạng số 03/KSĐT-P2 ngày 29-12-2015, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố Phan Thúy H tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 140 của Bộ luật Hình sự, với tổng số tiền chiếm đoạt là 15.319.880.353 đồng; trong đó: chiếm đoạt của Công ty TNHH TH 14.103.561.126 đồng, chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Thanh H1 1.216.319.227 đồng và chiếm đoạt của Ngân hàng V - Chi nhánh Nha Trang 1.000.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa rút một phần quyết định truy tố đối với Phan Thúy H về số tiền đã chiếm đoạt, cụ thể: 2.000.000.000 đồng do chênh lệch giữa số tiền nhận theo các phiếu chi số 58, 59, 60, 61, 62 với số tiền cần tất toán các Hợp đồng tín dụng số 239 ngày 08-9-2008, số 259 ngày 08-10-2008, số 283 ngày 03-11-2008 và số 284 ngày 03-11-2008, tại Ngân hàng C Khánh Hòa (vụ số 02); 2.000.000.000 đồng giải ngân

Hợp đồng tín dụng số 188/HĐTD ngày 06-7-2010 vay Ngân hàng C Khánh Hòa (vụ số 03); 2.000.000.000 đồng giải ngân Hợp đồng tín dụng số 187/HĐTD ngày 09-7-2010 vay Ngân hàng C Khánh Hòa (**vụ số 04**); 100.000.000 đồng trong số tiền 1.700.000.000 đồng rút từ tài khoản của Công ty TH ngày 11-02-2009 (**vụ số 05**); 250.000.000 đồng tất toán Thẻ tiết kiệm số 206747 vào ngày 25-02-2009 (**vụ số 06**); 100.000.000 đồng tất toán Thẻ tiết kiệm số 356381 vào ngày 14-3-2009 (**vụ số 08**); 200.033.333 đồng tất toán Thẻ tiết kiệm số 17890476 vào ngày 02-6-2010 (**vụ số 13**); 100.000.000 đồng tất toán Thẻ tiết kiệm số 15171634 vào ngày 04-01-2010 (**vụ số 15**); 242.266.000 đồng trong số tiền 542.226.000 đồng theo Phiếu chi số 69/2 ngày 22-02-2010 (**vụ số 16**); 1.000.000.000 đồng vay ông Lương Phan S ngày 17-12-2009 (**vụ số 17**); 200.000.000 đồng theo Phiếu chi số 28/6 ngày 06-6-2009 (**vụ số 18**); 200.100.000 đồng tất toán Thẻ tiết kiệm số 505958 vào ngày 02-10-2009 (**vụ số 19**); 2.000.000.000 đồng vay ông Lương Phan S ngày 16-11-2009 (**vụ số 20**) và 1.000.000.000 đồng giải ngân Hợp đồng tín dụng số 365-08/CN-NH vay Ngân hàng V Nha Trang.

Như vậy, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố Phan Thúy H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 4 Điều 140 của Bộ luật Hình sự, với tổng số tiền chiếm đoạt là **3.916.881.020 đồng** (15.319.880.353 đồng - 11.402.999.333 đồng, rút tại phiên tòa).

[2]. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã trả hồ sơ để điều tra lại nhằm xác định chính xác số tiền mà Phan Thúy H chiếm đoạt, nhưng chưa được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa điều tra đầy đủ. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa rút một phần quyết định truy tố đối với Phan Thúy H với tổng số tiền là 11.402.999.333 đồng. Do đó, theo quy định tại Điều 196 của Bộ luật tố tụng Hình sự về giới hạn của việc xét xử, thì Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa chỉ xét xử những hành vi mà Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố Phan Thúy H đối với việc chiếm đoạt số tiền 3.916.881.020 đồng là đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo Phan Thúy H và kháng của người bị hại bà Nguyễn Thị Thanh H1, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Tại phiên tòa, Phan Thúy H thừa nhận đã lợi dụng sự tin tưởng của bà Nguyễn Thị Thanh H1 trong việc giải ngân hợp đồng vay vốn của Công ty TH và trong việc tất toán các thẻ tiết kiệm mang tên bà Nguyễn Thị Thanh H1 để chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Thanh H1 và của Công ty TH các khoản tiền: 458.500 đồng tiền lãi tất toán Thẻ tiết kiệm số 206747 vào ngày 25-02-2009 (**vụ 6**); 10.000.000 đồng giải ngân Hợp đồng ứng vốn số 043/HĐUV ngày 04-3-2009 (**vụ 8**); 1.195.126 đồng (**vụ 9**); 7.149.400 đồng (**vụ 10**); 351.250 đồng (**vụ 11**); 33.333 đồng (**vụ 13**); 325.000 đồng (**vụ 14**) và 1.970.143 đồng (**vụ 15**), với tổng số tiền là **21.482.752 đồng**; còn các khoản tiền khác, Phan Thúy H cho rằng đã nhập quỹ Công ty TH hoặc giao trực tiếp cho bà Nguyễn Thị Thanh H1 hoặc chỉ theo sự chỉ đạo của bà Nguyễn Thị Thanh H1.

Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa kết luận: trong thời gian làm Kế toán trưởng Công ty TH, lợi dụng sự buông lỏng trong công tác quản lý tài chính, kế toán của Công ty TH và lợi dụng sự tin tưởng của bà Nguyễn Thị Thanh H1 (Giám

độc Công ty TH), Phan Thúy H đã dùng thủ đoạn gian dối trong việc giải ngân hợp đồng tín dụng mà Công ty TH đã ký kết, gian dối trong việc giao nhận tiền và gian dối trong việc tất toán thẻ tiết kiệm của bà Nguyễn Thị Thanh H1 để chiếm đoạt của Công ty TH và của cá nhân bà Nguyễn Thị Thanh H1 các khoản tiền sau:

- 1.000.000.000 đồng tất toán các thẻ tiết kiệm: Thẻ số 124010012958423, trị giá 500.000.000 đồng; Thẻ số 124010012958654, trị giá 300.000.000 đồng và Thẻ số 124010012958562, trị giá 200.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Thanh H1 tại Ngân hàng C Khánh Hòa **(vụ 1)**.

- 2.000.000.000 đồng theo Phiếu chi số 71 ngày 10-7-2010 **(vụ 2)**.

- 458.500 đồng tiền lãi khi tất toán Thẻ tiết kiệm số 206747 tại Ngân hàng H Khánh Hòa của bà Nguyễn Thị Thanh H1 **(vụ 6)**.

- 10.000.000 đồng tất toán Hợp đồng ứng vốn số 043/2009/HĐUV ngày 04-3-2009 tại Ngân hàng H Khánh Hòa **(vụ 8)**.

- 1.195.126 đồng thanh toán các hợp đồng ứng vốn: số 60/2010/HĐUV ngày 26-02-2020, số 64/2010/HĐUV ngày 26-02-2010, số 65/2010/HĐUV ngày 27-02-2010, số 67/2010/HĐUV ngày 02-3-2010 và số 68/2010/HĐUV ngày 02-3-2010 của Công ty TH tại Ngân hàng H Khánh Hòa **(vụ 9)**.

- 7.149.400 đồng tiền lãi trong việc tất toán các Thẻ tiết kiệm: số 504194, 504174 và số 656185 tại Ngân hàng H Khánh Hòa của bà Nguyễn Thị Thanh H1 **(vụ 10)**.

- 351.250 đồng tiền lãi tất toán thẻ tiết kiệm số 660677 tại Ngân hàng N Nha Trang của bà Nguyễn Thị Thanh H1 **(vụ 11)**.

- 100.166.667 đồng tất toán Thẻ tiết kiệm số 15361093 tại Ngân hàng V Khánh Hòa của bà Nguyễn Thị Thanh H1 **(vụ 12)**.

- 325.000 đồng tiền lãi tất toán Thẻ tiết kiệm số 17238043 tại Ngân hàng V Khánh Hòa của bà Nguyễn Thị Thanh H1 **(vụ 14)**.

- 201.970.143 tất toán các thẻ tiết kiệm tại Ngân hàng V Khánh Hòa của bà Nguyễn Thị Thanh H1 **(vụ 15)**.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm kết luận tổng số tiền Phan Thúy H chiếm đoạt là **3.321.616.000 đồng**; trong đó: chiếm đoạt của Công ty TH **2.011.195.000 đồng** và chiếm đoạt của cá nhân bà Nguyễn Thị Thanh H1 **1.310.421.000 đồng**, từ đó áp dụng khoản 4 Điều 140 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phan Thúy H 09 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ kết luận tổng số tiền mà Phan Thúy H chiếm đoạt **3.321.616.000 đồng** là không đúng với số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt, bỏ lọt nhiều hành vi phạm tội, làm thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại và của nguyên đơn dân sự, cụ thể:*

1. Đối với hành vi chiếm đoạt thông qua việc ứng tiền Công ty TH để

trả nợ các khế ước vay vốn vào ngày 08-7-2010 và ngày 10-7-2010 tại Ngân hàng C Khánh Hòa.

Tại Bản kết luận điều tra số 25/PC46 ngày 29-5-2012, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận Phan Thúy H chiếm đoạt 4.000.000.000 đồng của Công ty TH thông qua việc thanh toán các khế ước vay tại Ngân hàng C Khánh Hòa; Bản kết luận điều tra bổ sung số 34/PC46 ngày 02-7-2014, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa tiếp tục đề nghị truy tố Phan Thúy H về hành vi chiếm đoạt số tiền này.

Tại Cáo trạng số 03/KSĐT-P2 ngày 29-12-2015, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa quyết định truy tố Phan Thúy H về hành vi chiếm đoạt 4.000.000.000 đồng của Công ty TH, nhưng tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa rút một phần quyết định truy tố đối với Phan Thúy H về số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt (2.000.000.000 đồng) do chênh lệch giữa số tiền nhận theo các phiếu chi số 58, 59, 60, 61 và 62 với số tiền cần tất toán các hợp đồng tín dụng số 239 ngày 08-9-2008, số 283 ngày 03-11-2008 và số 284 ngày 03-11-2008 tại Ngân hàng C Khánh Hòa. Do giới hạn của việc xét xử, nên Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa chỉ xem xét và kết luận Phan Thúy H chiếm đoạt 2.000.000.000 đồng của Công ty TH thông qua việc ứng tiền Công ty trả nợ các khế ước vay vốn vào ngày 08-7-2010 và ngày 10-7-2010 tại Ngân hàng C Khánh Hòa (theo Phiếu chi số 71).

Tuy nhiên, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: trong các tháng 9, 10 và 11 của năm 2008, Công ty TH ký 04 Hợp đồng tín dụng vay vốn của Ngân hàng C Khánh Hòa.

- Theo các khế ước nhận nợ kèm theo 04 Hợp đồng trên, thì Công ty TH phải trả nợ các khoản: nợ gốc 11.300.000.000 đồng và tiền lãi là 38.345.300 đồng (vào ngày 08-7-2008 và 10-7-2010); tổng số nợ gốc và lãi phải trả trong 02 ngày là 11.338.345.300 đồng.

- Kết quả điều tra xác định: Phan Thúy H là người trực tiếp thực hiện các giao dịch, nộp số tiền trên tại Ngân hàng. Các chứng từ kế toán của Công ty TH thể hiện Phan Thúy H đã lấy lý do trả nợ vay Ngân hàng C Khánh Hòa để 06 lần ứng tại quỹ Công ty TH, tổng cộng 15.338.345.300 đồng, cụ thể: ngày 08-7-2010 nhận 13.338.345.300 đồng (theo 05 Phiếu chi gồm: số 58, số 59, số 60, số 61 và số 62) và ngày 10-7-2010 nhận tiếp 2.000.000.000 đồng theo phiếu chi số 71.

Như vậy, số tiền mà Công ty TH phải thanh toán các khế ước nợ trên với Ngân hàng C Khánh Hòa, thì Phan Thúy H đã nhận dư ra 4.000.000.000 đồng (15.338.345.300 đồng - 11.338.345.300 đồng).

- Phan Thúy H khai: số tiền 4.000.000.000 đồng nhận dư, bị cáo đã trả cho bà Nguyễn Thị Ánh T (Cán bộ tín dụng Ngân hàng C Khánh Hòa) 2.000.000.000 đồng mà bà Nguyễn Thị Thanh H1 đã vay của các cá nhân Ngân hàng C Khánh Hòa trước đó, nhưng Phan Thúy H không cung cấp được chứng cứ để chứng minh đã đưa tiền cho bà Nguyễn Thị Ánh T; đồng thời, bà Nguyễn Thị Ánh T và bà Nguyễn Thị Thanh H1 đều không thừa nhận có việc vay và trả số

tiền này. Đối với 2.000.000.000 đồng còn lại, Phan Thúy H không chứng minh được việc sử dụng.

Xét thấy, hành vi chiếm đoạt 4.000.000.000 đồng thông qua việc ứng tiền Công ty TH trả nợ các khế ước vay vốn vào ngày 08-7-2010 và ngày 10-7-2010 tại Ngân hàng C Khánh Hòa của Phan Thúy H đã được điều tra làm rõ, nhưng đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa rút một phần quyết định truy tố (2.000.000.000 đồng) là bỏ lọt hành vi phạm tội của Phan Thúy H và đã làm thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn dân sự. Do đó, cần phải xem xét trách nhiệm hình sự đối với Phan Thúy H về hành vi chiếm đoạt 4.000.000.000 đồng này.

(Vụ số 2 - Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2017/HSST ngày 15-3-2017)

2. Đối với hành vi chiếm đoạt thông qua khoản vay Hợp đồng tín dụng số 188/HĐTD ngày 06-7-2010 của Công ty TH tại Ngân hàng C Khánh Hòa.

Tại Bản kết luận điều tra số 25/PC46 ngày 29-5-2012, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa đề nghị truy tố Phan Thúy H về hành vi chiếm đoạt 2.000.000.000 đồng thông qua khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 188/HĐTD ngày 06-7-2010 của Công ty TH tại Ngân hàng Công Khánh Hòa; Bản kết luận điều tra bổ sung số 49/PC46 ngày 02-7-2014, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa xác định 2.000.000.000 đồng này là do Phan Thúy H nhận trực tiếp từ Ngân hàng nhưng không nhập quỹ Công ty TH, Phan Thúy H khai do nguồn tiền rút từ tài khoản cá nhân của mình là không có căn cứ và tiếp tục đề nghị truy tố Phan Thúy H về hành vi chiếm đoạt này.

Tại Cáo trạng số 03/KSĐT-P2 ngày 29-12-2015, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa quyết định truy tố Phan Thúy H về hành vi chiếm đoạt 2.000.000.000 đồng của Công ty TH thông qua Hợp đồng tín dụng số 188/HĐTD ngày 06-7-2010 vay Ngân hàng C Khánh Hòa, nhưng tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa rút quyết định truy tố đối với Phan Thúy H về hành vi chiếm đoạt 2.000.000.000 đồng, do đó Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa không xem xét đối với hành vi chiếm đoạt này; tuy nhiên, quá trình điều tra có đủ căn cứ để xác định:

- Ngày 06-7-2010, Công ty TH ký Hợp đồng tín dụng số 188/HĐTD vay của Ngân hàng C Khánh Hòa 5.900.000.000 đồng; trong đó: 3.900.000.000 đồng sẽ được chuyển vào tài khoản của Công ty TH tại Ngân hàng C Khánh Hòa và 2.000.000.000 đồng nhận bằng tiền mặt. Phan Thúy H và Võ Thị Hoài H (Thủ quỹ của Công ty TH) thực hiện các giao dịch liên quan đến khoản vay này vào ngày 07-7-2010.

+ Võ Thị Hoài H làm thủ tục tiếp nhận 3.900.000.000 đồng chuyển vào tài khoản của Công ty TH và ngay trong ngày đã rút ra bằng tiền mặt rồi nhập quỹ Công ty TH, theo phiếu thu số 16/07 ngày 09-7-2010.

+ Phan Thúy H trực tiếp nhận 2.000.000.000 đồng tiền mặt tại Ngân hàng C Khánh Hòa. Phan Thúy H cho rằng 2.000.000.000 đồng này, bị cáo đã viết gộp cùng với 3.900.000.000 đồng của Hợp đồng tín dụng số 187/HĐTD ngày

09-7-2010 để viết chung thành 5.400.000.000 đồng tại Phiếu thu số 14/7 ngày 09-7-2010, nhưng qua kiểm tra phiếu thu số 14/7 ngày 09-7-2010 lại thấy ghi số tiền thu nhập quỹ là 5.900.000.000 đồng (chênh lệch 500.000.000 đồng), Phan Thúy H không giải thích được 500.000.000 đồng này thu từ khoản nào và tại sao lại có sự chênh lệch này của phiếu thu theo lời khai của bị cáo.

+ Qua kiểm tra Sổ quỹ tiền mặt của Công ty TH thể hiện số tiền 2.000.000.000 đồng này được nhập quỹ Công ty TH tại Phiếu thu số 15, Phiếu thu số 16 cùng ngày 08-7-2010, người nộp là Phan Thúy H, nội dung: “*rút từ tài khoản của Hoài Hương 3.900.000.000 đồng*”.

Như vậy, cùng số tiền 2.000.000.000 đồng, nhưng Phan Thúy H cho rằng bị cáo đã viết gộp cùng với 3.900.000.000 đồng của Hợp đồng tín dụng số 187/HĐTD ngày 09-7-2010 để viết chung thành 5.400.000.000 đồng tại Phiếu thu số 14/7 ngày 09-7-2010 (chênh lệch 500.000.000 đồng), còn tại Phiếu thu số 15, Phiếu thu số 16 cùng ngày 08-7-2010, thì nội dung nộp tiền lại là: “*rút từ tài khoản của Hoài Hương*”; do đó, cần phải điều tra lại để xác định số tiền 2.000.000.000 đồng này, Phan Thúy H có nhập quỹ của Công ty TH không? nếu có thì thể hiện tại phiếu thu nào?, từ đó mới đủ căn cứ để truy cứu hoặc không trách nhiệm hình sự đối với Phan Thúy H về hành vi chiếm đoạt này. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa rút quyết định truy tố đối với Phan Thúy H về số tiền 2.000.000.000 này là chưa đủ cơ sở.

(Mục B.3 - Bản kết luận điều tra số 25/PC46 ngày 29-5-2012)

3. Đối với hành vi chiếm đoạt thông qua khoản vay Hợp đồng tín dụng số 187/HĐTD, ngày 09-7-2010 của Công ty TH tại Ngân hàng C Khánh Hòa.

Tại Bản kết luận điều tra số 25/PC46 ngày 26-9-2013, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa đề nghị truy tố Phan Thúy H về hành vi chiếm đoạt 3.400.000.000 đồng thông qua các giao dịch nhận tiền vay của Hợp đồng tín dụng số 187/HĐTD ngày 09-7-2010; Bản kết luận điều tra bổ sung số 49/PC46 ngày 02-7-2014, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa xác định số tiền 1.150.000.000 đồng (trong tổng số tiền 3.400.000.000 đồng) do Phan Thúy H nhận trực tiếp từ Ngân hàng nhưng không nhập quỹ Công ty TH, Phan Thúy H khai do nguồn tiền rút từ tài khoản cá nhân của Phan Thúy H là không có căn cứ.

Tại Cáo trạng số 03/KSĐT-P2 ngày 29-12-2015, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa quyết định truy tố Phan Thúy H về hành vi chiếm đoạt 3.400.000.000 đồng của Công ty TH thông qua giao dịch nhận tiền vay của Hợp đồng tín dụng số 187/HĐTD ngày 09-7-2010, nhưng tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa rút quyết định truy tố đối với Phan Thúy H về số tiền 3.400.000.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt thông qua giao dịch nhận tiền vay Hợp đồng tín dụng số 187/HĐTD ngày 09-7-2010, do đó Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa không xem xét về hành vi này; tuy nhiên, quá trình điều tra có đủ căn cứ để xác định:

- Ngày 09-7-2010, Công ty TH ký Hợp đồng tín dụng số 187/HĐTD vay của Ngân hàng C Khánh Hòa 3.400.000.000 đồng. Công ty TH giao cho Phan

Thúy H là người trực tiếp thực hiện các giao dịch và yêu cầu chuyển thẳng vào tài khoản của Công ty mở tại Ngân hàng C Khánh Hòa, nhưng Phan Thúy H đã không chuyển 3.400.000.000 đồng vào tài khoản của Công ty TH mà chuyển thẳng vào tài khoản cá nhân của mình tại Ngân hàng C Khánh Hòa. Cùng ngày, Phan Thúy H làm lệnh chi, yêu cầu Ngân hàng chuyển 2.250.000.00 đồng trong số tiền nêu trên vào tài khoản cá nhân của bà Bùi Thị V (trú tại: phường VH, thành phố N) để trả khoản nợ 1.150.000.000 đồng do Công ty TH vay của bà Bùi Thị V. Số tiền còn lại, Phan Thúy H rút ra và nhận tiền mặt, nhưng không làm thủ tục nhập quỹ Công ty TH mà chiếm đoạt sử dụng cá nhân.

Mặc dù, đã chuyển khoản trả nợ cho bà Bùi Thị V nhưng ngày 10-7-2010, Phan Thúy H lại làm Phiếu chi số 72 với lý do: “*chuyển chi V (đáo hạn)*” để rút và lấy tiếp từ quỹ của Công ty TH 2.250.000.000 đồng. Phan Thúy H cho rằng: do nghiệp vụ Kế toán yếu kém nên đã lập Phiếu chi số 72 nêu trên để hợp thức hóa về số tiền đã chuyển khoản trả cho bà Bùi Thị V, nhưng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện Phan Thúy H đã dùng thủ đoạn chi 02 lần (trùng lặp) cho một khoản tiền để chiếm đoạt tiền của Công ty TH. Bà Bùi Thị V khẳng định, bà có cho Công ty TH vay 3.000.000.000 đồng, nhưng đã nhận được 2.250.000.000 đồng (qua chuyển khoản), 750.000.000 đồng còn lại bà đã nhận đủ bằng tiền mặt (do Công ty TH trả cùng với tiền lãi); ngoài ra, bà không nhận bất cứ khoản tiền nào khác.

Trên Sổ quỹ tiền mặt của Công ty TH thể hiện tại Phiếu chi số 60/7 ngày 09-7-2010, nội dung: *chi nộp tài khoản vay NHCT - Hằng số tiền 5.400.000.000 đồng* và Phiếu thu số 17/7 ngày 10-7-2010, nội dung “*giải ngân - chi Hằng, số tiền 5.400.000.000 đồng*”. Căn cứ vào phiếu chi, thu này thì chưa khẳng định được số tiền nêu trên phát sinh từ nguồn nào, nên không có cơ sở để cho rằng số tiền 3.400.000.000 đồng, Phan Thúy H có nộp quỹ Công ty TH; do đó, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa rút quyết định truy tố đối với Phan Thúy H về số tiền 3.400.000.000 này là chưa đủ cơ sở. Vì vậy, phải điều tra lại để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Phan Thúy H về hành vi chiếm đoạt 3.400.000.000 đồng của Công ty TH thông qua giao dịch nhận tiền vay của Hợp đồng tín dụng số 187/HĐTD ngày 09-7-2010 tại Ngân hàng C Khánh Hòa.

(Mục B.4 - Bản kết luận điều tra số 25/PC46 ngày 29-5-2012).

4. Đối với hành vi chiếm đoạt thông qua việc rút tiền từ tài khoản của Công ty TH mở tại Ngân hàng Đ Khánh Hòa rồi mở thẻ tiết kiệm tại Ngân hàng Hành hải - Chi nhánh Khánh Hòa:

Ngày 11-02-2009, Phan Thúy H sử dụng giấy ủy nhiệm chi của bà Nguyễn Thị Thanh H1 để giao dịch và rút 1.700.000.000 đồng từ tài khoản của Công ty TH mở tại Ngân hàng Đ tỉnh Khánh Hòa; cùng ngày, Phan Thúy H sử dụng 1.500.000.000 đồng trong số tiền trên mở 02 Thẻ tiết kiệm: số 206705, trị giá 500.000.000 đồng và số 206728, trị giá 1.000.000.000 đồng đều đứng tên bà Nguyễn Thị Thanh H1 tại Ngân hàng H - Chi nhánh Khánh Hòa.

Phan Thúy H cho rằng 200.000.000 đồng còn lại, Phan Thúy H không nhập quỹ Công ty TH, nhưng đã ghi theo dõi trong sổ tay cá nhân với nội dung “*Rút*

hết tiền NHĐT 1.700.000.000 đồng; đưa chị H1 tiền lẻ 100.000.000 đồng; đưa NLC1 100.000.000 đồng; gửi tài khoản NH H 1.500.000.000 đồng”.

Quá trình điều tra, NLC1 (phường VH, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa) khẳng định bà không nhận số tiền như lời khai của Phan Thúy H, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm NLC1 cho rằng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa chỉ mời bà đến làm việc một lần và tại thời điểm đó bà không biết Phan Thúy H đã trả, sau này bà mới biết chồng bà đã nhận số tiền nêu trên do Phan Thúy H trả, còn bà Nguyễn Thị Thanh H1 khẳng định bà không nhận số tiền như Phan Thúy H ghi như trên.

Mặc dù, giữa bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có các lời khai khác nhau, nhưng Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa không yêu cầu điều tra làm rõ mà đã xác định không có cơ sở để kết luận Phan Thúy H chiếm đoạt 100.000.000 đồng, với lý do: *“Phan Thúy H đã sử dụng số tiền này để trả nợ tiền Công ty TH vay NLC1 và việc trả nợ được NLC1 xác nhận và nội dung trả tiền được bị cáo ghi chép vào sổ tay của bị cáo có chữ ký xác nhận của bà Nguyễn Thị Thanh H1”* là chưa đủ cơ sở. Vì vậy, cần phải điều tra lại để xác định rõ việc giao nhận số tiền này, từ đó mới có đủ căn cứ để truy cứu hoặc không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phan Thúy H về hành vi chiếm đoạt này.

(Mục B.5 - Bản Kết luận điều tra số 25/PC46 ngày 29-5-2012 và Vụ số 5 - Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2017/HSSST ngày 15-3-2017).

5. Đối với hành vi chiếm đoạt trong việc tắt toán 02 thẻ tiết kiệm của bà Nguyễn Thị Thanh H1 ngày 19-02-2009 và ngày 25-12-2009, tại Ngân hàng H - Chi nhánh Khánh Hòa.

Ngày 19-02-2009, Phan Thúy H làm thủ tục tắt toán Thẻ tiết kiệm số 206705 của bà Nguyễn Thị Thanh H1 tại Ngân hàng H Khánh Hòa rút được 500.333.333 đồng (cả gốc và lãi). Phan Thúy H đã mở lại 01 Thẻ tiết kiệm mới số 206747, trị giá 250.333.333 đồng mang tên bà Nguyễn Thị Thanh H, nộp vào tài khoản của Công ty TH tại Ngân hàng C Khánh Hòa 50.000.000 đồng. Số tiền 200.000.000 đồng còn lại, Phan Thúy H không làm thủ tục nhập quỹ Công ty TH, nhưng lại ghi tại cuốn sổ tay *“đưa anh S VCB 112.000.000 đồng, đưa C.H1 88.000.000 đồng”*. Quá trình điều tra xác định: ông Lương Phan S không nhận 112.000.000 đồng từ Phan Thúy H.

Ngày 25-02-2009, Phan Thúy H lại làm thủ tục tắt toán Thẻ tiết kiệm số 206747 của bà Nguyễn Thị Thanh H1 tại Ngân hàng H Khánh Hòa rút được 250.458.500 đồng (cả gốc và lãi) nhưng cũng không làm thủ tục nhập quỹ của Công ty TH.

Tại Bản Kết luận điều tra số 25/PC46 ngày 29-5-2012 (Mục B.6), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận Phan Thúy H chiếm đoạt 362.458.500 đồng (112.000.000 đồng + 250.458.500 đồng) của bà Nguyễn Thị Thanh H1. Tuy nhiên, tại Bản Kết luận điều tra bổ sung số 49/PC46 ngày 26-9-2013, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa lại xác định: “ngày 25-02-2009, Phan Thúy H làm thủ tục tắt toán thẻ tiết kiệm số 206747 rút được 250.458.500 đồng, sau đó Phan Thúy H nộp vào tài khoản của Công

ty TH tại Ngân hàng Đ Khánh Hòa”.

Như vậy, chứng cứ để chứng minh hành vi chiếm đoạt 250.458.500 đồng được kết luận khác nhau tại hai bản kết luận điều tra; còn đối với số tiền 112.000.000 đồng thì quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị Thanh H1 cho rằng, ngày 27-7-2011, khi khám xét nhà Phan Thúy H không có giấy nhận tiền của ông Lương Phan S và tại biên bản ghi lời khai ngày 12-9-2009, ông Lương Phan S khẳng định không nhận của Phan Thúy H khoản tiền lãi 112.000.000 đồng, nhưng gần một năm sau, Luật sư bào chữa cho bị cáo cung cấp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa giấy nhận tiền đề ngày 19-02-2009, ghi họ tên người nhận là Lương Phan S đã được ký xác nhận: “*đã nhận đủ 112 tr*” (Mục 5 - Bản kết luận điều tra bổ sung số 44/PC46 ngày 20-9-2012), từ đó Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét đến số tiền 112.000.000 đồng, mà chưa làm rõ mâu thuẫn trong các lời khai của ông Lương Phan S, cũng như chưa giám định chữ ký trong giấy nhận tiền có phải của ông Lương Phan S không? trong việc tắt toán Thẻ tiết kiệm số 206705, từ đó chỉ kết luận Phan Thúy H không chiếm đoạt 250.000.000 đồng trong việc tắt toán Thẻ tiết kiệm số 206747 là chưa đủ cơ sở. Vì vậy, cần phải điều tra lại để làm rõ hành vi chiếm đoạt của Phan Thúy H **trong việc tắt toán 02 thẻ tiết kiệm của bà Nguyễn Thị Thanh H1** ngày 19-02-2009 và ngày 25-12-2009, tại Ngân hàng H - Chi nhánh Khánh Hòa.

(Mục B 6 - Bản Bản Kết luận điều tra số 25/PC46 ngày 29-5-2012 và vụ số 6 - Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2017/HSST ngày 15-3-2017).

6. Đối với hành vi chiếm đoạt USD thông qua việc tắt toán thẻ tiết kiệm của bà Nguyễn Thị Thanh H1 tại Ngân hàng H - Chi nhánh Khánh Hòa ngày 27-4-2009.

Ngày 07-4-2009, Phan Thúy H nhận 80.000 USD từ bà Nguyễn Thị Thanh H1 rồi đến Ngân hàng H Khánh Hòa mở Thẻ tiết kiệm số 356589 mang tên bà Nguyễn Thị Thanh H1; ngày 17-4-2009, Phan Thúy H làm thủ tục tắt toán thẻ tiết kiệm này rút được 80.030 USD (cả gốc, lãi) và mở lại 01 Thẻ tiết kiệm mới số 356916 (trị giá 50.030 USD) cũng mang tên bà Nguyễn Thị Thanh H1 tại Ngân hàng H Khánh Hòa; 30.000 USD còn lại, Phan Thúy H đổi được 541.200.000 đồng, Phan Thúy H khai đã đem về nhập quỹ Công ty TH (theo phiếu thu số 52/04 lập cùng ngày 17-4-2009), nhưng tại Sổ quỹ tiền mặt của Công ty TH, Phan Thúy H lại ghi thêm số tiền này vào dưới trang của ngày 25-4-2009, giải thích về mâu thuẫn này, Phan Thúy H khai: “*số tiền này có phiếu thu từ ngày 17-4-2009 nhưng không thấy ghi trong sổ quỹ tiền mặt, nên tôi phải tự ghi chèn vào phần dưới cùng của trang sổ quỹ ngày 25-4-2009*”, nhưng bà Trần Thị Gia K (là Thủ quỹ tại thời điểm đó) khai số tiền 541.200.000 đồng thực tế không nhập quỹ của Công ty TH, nên Trần Thị Gia K phải lập Phiếu thu số 52/04 ngày 17-4-2009 theo chỉ đạo của Phan Thúy H.

Ngày 27-4-2009, Phan Thúy H tiếp tục tắt toán Thẻ tiết kiệm số 356916 (mở ngày 17-4-2009) rút được 50.048,76 USD (cả gốc, lãi) và ngay trong ngày, Phan Thúy H mở tiếp 01 Thẻ tiết kiệm mới số 357010 (trị giá 30.048,76 USD) mang tên bà Nguyễn Thị Thanh H1 tại Ngân hàng H Khánh Hòa;

20.000 USD còn lại, Phan Thúy H khai đưa cho bà Nguyễn Thị Thanh H1 (không có chứng từ chứng minh), mà chỉ có nội dung do Phan Thúy H tự ghi trong sổ tay, nhưng không có chữ ký nhận của bà Nguyễn Thị Thanh H1 và bà Nguyễn Thị Thanh H1 khẳng định không nhận số tiền trên.

Như vậy, đối với 30.000 USD (số tiền còn dư khi mở Thẻ tiết kiệm số 356589), Phan Thúy H khai đổi được 541.200.000 đồng đem về nhập quỹ Công ty TH, còn bà Trần Thị Gia K (Thủ quỹ Công ty) cho rằng thực tế không nhập quỹ của Công ty TH, nên Trần Thị Gia K phải lập Phiếu thu số 52/04 ngày 17-4-2009 theo chỉ đạo của Phan Thúy H; đối với 20.000 USD (số tiền còn dư khi mở Thẻ tiết kiệm số 357010), Phan Thúy H khai đưa cho bà Nguyễn Thị Thanh H1, nhưng không có chứng từ để chứng minh, mà chỉ có nội dung do Phan Thúy H tự ghi trong sổ tay (không có chữ ký nhận của bà Nguyễn Thị Thanh H1); tuy nhiên, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa không yêu cầu điều tra làm rõ, mà *cho rằng* chữ ký trong cuốn sổ tay của Phan Thúy H là của bà Nguyễn Thị Thanh H1, từ đó *kết luận Phan Thúy H không chiếm đoạt 20.000 USD trong việc tắt toán thẻ tiết kiệm số 356916 là chưa đủ cơ sở*. Do đó, cần phải điều tra lại để xác định hành vi rõ ràng hành vi chiếm đoạt này của Phan Thúy H.

(Mục B 7 - Bản Bản Kết luận điều tra số 25/PC46 ngày 29-5-2012 và vụ số 7 - Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2017/HSST ngày 15-3-2017).

7. Đối với hành vi chiếm đoạt thông qua các Hợp đồng ứng vốn tháng 3-2009 của Công ty TH tại Ngân hàng H Khánh Hòa.

Trong tháng 3-2009, Công ty TH ký 03 Hợp đồng ứng vốn của Ngân hàng H Khánh Hòa, với số tiền 700.000.000 đồng. Tài sản thế chấp của 03 Hợp đồng vay là Thẻ tiết kiệm số 206728 (trị giá 1.000.000.000 đồng) của bà Nguyễn Thị Thanh H1 mở tại Ngân hàng H Khánh Hòa. Phan Thúy H là người trực tiếp thực hiện các giao dịch nhận tiền của 03 Hợp đồng ứng vốn nêu trên.

Sau khi nhận tiền từ Ngân hàng, Phan Thúy H đã sử dụng:

- Đối với khoản vay 300.000.000 đồng (Hợp đồng ứng vốn ngày 04-3-2009):

Phan Thúy H gửi vào tài khoản của Công ty tại Ngân hàng C Khánh Hòa 120.000.000 đồng; nhập quỹ Công ty 50.000.000 đồng (Phiếu thu số 30/3 ngày 04-3-2009); đưa bà Nguyễn Thị Thanh H1 120.000.000 đồng (không có chứng từ) nhưng có ghi trong sổ tay cá nhân của mình với nội dung: “Ngày 04-3-09 vay tạm NH H 300 triệu, nộp vào NH C trả lãi 120 triệu, nhập quỹ Trang 50 triệu, đưa chị H1 120 triệu”. Khoản vay này, Phan Thúy H đã chiếm đoạt 10.000.000 đồng, nhưng Phan Thúy H cho rằng, ngày 02-3-2009, Phan Thúy H đã cho Công ty mượn 10.000.000 đồng (tại Phiếu thu số 28/3 do Phan Thúy H nhập quỹ) nay lấy lại, nhưng Phan Thúy H không cung cấp được chứng từ để chứng minh.

- Đối với khoản vay 200.000.000 đồng (Hợp đồng ứng vốn ngày 06-3-2009):

Phan Thúy H đưa cho bà Nguyễn Thị Thanh H1, có ghi trong sổ tay cá nhân với nội dung: “Ngày 06-3-09 vay tạm NH H 200 triệu, đưa chị H1 200 triệu”.

+ Đối với khoản vay 200.000.000 đồng (Hợp đồng ứng vốn ngày 09-3-2009):

Phan Thúy H gửi vào tài khoản của Công ty tại Ngân hàng C Khánh Hòa 150.000.000 đồng; đưa cho bà Nguyễn Thị Thanh H1 50.000.000 đồng, có ghi trong sổ tay với nội dung: “Ngày 09-3-09 vay tạm NH H 200 triệu, nộp vào tài khoản của Công ty tại NH C 150.000.000 đồng, đưa chị H1 50 triệu”.

Phía dưới các nội dung do Phan Thúy H ghi nêu trên có chữ ký nhận của bà Nguyễn Thị Thanh H1; tại Kết luận giám định số 03/GĐ ngày 10-11-2011, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa xác định: chữ ký dưới nội dung nêu trên là chữ ký của bà Nguyễn Thị Thanh H1.

- Đến hạn phải trả nợ 03 Hợp đồng ứng vốn, do Công ty TH không thanh toán gốc và lãi, Ngân hàng H Khánh Hòa đã xử lý nợ bằng hình thức khấu trừ số tiền trong thẻ tiết kiệm mang tên bà Nguyễn Thị Thanh H1 đã thế chấp. Số tiền còn lại sau khi Ngân hàng đã khấu trừ là 304.147.663 đồng, thì ngày 12-3-2009, Phan Thúy H tiếp nhận và mở lại 01 Thẻ tiết kiệm mới số 356381, mang tên bà Nguyễn Thị Thanh H1 cũng tại Ngân hàng H Khánh Hòa.

- Ngày 14-3-2009, Phan Thúy H làm thủ tục tắt toán Thẻ tiết kiệm số 356381 rút được 304.198.354 đồng (cả gốc, lãi) và mở tiếp 01 Thẻ tiết kiệm mới số 356386, trị giá 204.198.354 đồng cũng mang tên bà Nguyễn Thị Thanh H1. Số tiền 100.000.000 đồng còn lại, Phan Thúy H không làm thủ tục nhập quỹ Công ty, nhưng cũng không trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh H1; tại Kết luận giám định số 05/GĐ ngày 18-11-2011, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa xác định: *Phan Thúy H là người thực hiện tắt toán thẻ tiết kiệm số 356381 và tại Bản kết luận giám định số 2464/C54-P5 ngày 29-10-2014, Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: chữ ký dưới mục “Người lĩnh tiền” trên tài liệu “Bảng kê loại tiền lĩnh” của Thẻ tiết kiệm số 356381, so với chữ ký của bà Nguyễn Thị Thanh H1 là không phải do cùng một người ký ra.*

Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa cho rằng không có cơ sở kết luận Phan Thúy H chiếm đoạt 100.000.000 đồng thông qua việc tắt toán Thẻ tiết kiệm số 356381, với lý do tại Bản kết luận giám định số 05/GĐ/2011 ngày 18-11-2011, xác định chữ ký trên giấy xác nhận tắt toán thẻ tiết kiệm, bảng kê loại tiền lĩnh tắt toán Thẻ tiết kiệm số 356381 đề ngày 14-3-2009 đều là của bà Nguyễn Thị Thanh H1 là chưa đủ cơ sở, mâu thuẫn với Bản kết luận Giám định số 2464/C54-P5 ngày 29-10-2014 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an. Do đó, phải điều tra lại để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Phan Thúy H về hành vi chiếm đoạt này.

(Mục B.8 - Bản Kết luận điều tra số 25/PC46 ngày 29-5-2012 và vụ số 8 - Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2017/HSST ngày 15-3-2017).

8. Đối với hành vi chiếm đoạt thông qua việc tắt toán 02 thẻ tiết kiệm của bà Nguyễn Thị Thanh H1 tại Ngân hàng N Nha Trang vào các ngày 21 và ngày 22-9-2009.

Ngày 21-8-2009, bà Nguyễn Thị Thanh H1 mở Thẻ tiết kiệm số 504194 và 504174, trị giá mỗi thẻ 500.000.000 đồng tại Ngân hàng H Khánh Hòa.

Ngày 21-9-2009, Phan Thúy H tắt toán 02 thẻ tiết kiệm nêu trên rút được

tổng cộng 1.007.323.334 đồng (cả gốc, lãi); ngay trong ngày, Phan Thúy H sử dụng 1.000.000.000 đồng làm thủ tục mở 02 thẻ mới (số 656176 và 656185) mang tên bà Nguyễn Thị Thanh H1 tại Ngân hàng N Nha Trang, trị giá mỗi thẻ 500.000.000 đồng. Số tiền 7.323.334 đồng còn lại, Phan Thúy H không nhập quỹ Công ty TH mà chiếm đoạt sử dụng cá nhân.

Ngày 22-9-2009, Phan Thúy H tắt toán Thẻ tiết kiệm số 656185 rút được số tiền 500.117.000 đồng. Thông qua tài khoản cá nhân của bà Nguyễn Thị Thanh H1 tại Ngân hàng N Nha Trang, Phan Thúy H chuyển 500.000.000 đồng (46.000 đồng phí chuyển tiền), tổng cộng 500.046.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Diệu N (trú tại: Phường 14, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là người bán đất cho bà Nguyễn Thị Thanh H1). Số tiền còn lại 71.000 đồng (500.117.000 đồng - 500.046.000 đồng), Phan Thúy H không nhập quỹ Công ty TH mà chiếm đoạt sử dụng cá nhân.

Bà Nguyễn Thị Thanh H1 khẳng định bà có hai thẻ tài khoản tại Ngân hàng H (số 504194 và số 504174) gửi ngày 21-8-2009, với số tiền mỗi thẻ là 500.000.000 đồng; chữ ký tại bảng kê tiền không phải chữ ký của bà và bà không đến Ngân hàng nhận số tiền này, cũng không ủy quyền cho ai rút số tiền này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa cho rằng Phan Thúy H rút tiền từ Ngân hàng H chuyển sang Ngân hàng N Nha Trang là không đúng, vì số tiền 1.000.000.000 đồng của bà có tại Ngân hàng N Nha Trang là do bà mở và gửi bằng tiền mặt, không liên quan đến số tiền Phan Thúy H tự rút từ Ngân hàng H.

Trong quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị Thanh H1 nhiều lần đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa xác minh làm rõ; đồng thời, nội dung này cũng được Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa yêu cầu điều tra tại **mục 11 Yêu cầu Điều tra số 139/KSĐT-P1 ngày 24-6-2014**, nhưng không được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa thực hiện.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa xác định Phan Thúy H chiếm đoạt (**7.394.334 đồng**) thông qua việc mở và tắt toán các thẻ tiết kiệm của bà Nguyễn Thị Thanh H1 tại Ngân hàng N Nha Trang ngày 21 và ngày 22-9-2009 (Mục B.10 - *Bản Kết luận điều tra số 25/PC46 ngày 29-5-2012*), nhưng Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa lại xác định Phan Thúy H chiếm đoạt (**7.149.400 đồng**) tiền lãi trong việc tắt toán các Thẻ tiết kiệm số 504194, số 504174 và số 656185 của bà Nguyễn Thị Thanh H1 tại Ngân hàng N Nha Trang là có sự chênh lệch về số tiền chiếm đoạt. Vì vậy, cần phải điều tra lại để xác định chính xác số tiền mà Phan Thúy H chiếm đoạt thông qua việc tắt toán 02 thẻ tiết kiệm của bà Nguyễn Thị Thanh H1 tại Ngân hàng N Nha Trang vào các ngày 21 và ngày 22-9-2009.

(Mục B.10 - Bản Kết luận điều tra số 25/PC46 ngày 29-5-2012 và vụ số 10 Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2017/HSST ngày 15-3-2017).

9. Đối với hành vi chiếm đoạt thông qua việc tắt toán thẻ tiết kiệm số 660677 của bà Nguyễn Thị Thanh H1 tại Ngân hàng N Nha Trang ngày 02-10-2009.

Ngày 30-9-2009, Phan Thúy H nhận 500.000.000 đồng (theo Phiếu chi số

103/9) của Công ty TH để mở Thẻ tiết kiệm số 660677 tại Ngân hàng N Nha Trang mang tên bà Nguyễn Thị Thanh H1.

Ngày 02-10-2009, Phan Thúy H làm thủ tục tắt toán thẻ tiết kiệm nêu trên rút được 500.351.250 đồng rồi đưa cho bà Nguyễn Thị Thanh H1 500.000.000 đồng, nhưng không làm thủ tục thu, chỉ tại Công ty TH mà chỉ ghi trong sổ tay cá nhân của mình với nội dung: “Ngày 02-10-2009, H rút tiền thẻ tiết kiệm VCB (gửi ngày 29-9-2009) 500.000.000 đồng, đưa chị H1”, bên dưới có chữ ký của bà Nguyễn Thị Thanh H1.

Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị Thanh H1 khẳng định thẻ tiết kiệm số 660677 mở ngày 29-9-2009 tại Ngân hàng N Nha Trang với số tiền 500.000.000 đồng là tiền của cá nhân bà, bà không ký giấy ủy quyền cho Phan Thúy H rút tiền tại Ngân hàng N Nha Trang; ngoài ra, bà Nguyễn Thị Thanh H1 còn cho rằng khi phá hộc bản của Phan Thúy H có tờ giấy ủy quyền có chữ ký trước không của bà, do Phan Thúy H viết nhằm được ủy quyền nên bỏ dở, phía dưới có ghi bà ký giấy ủy quyền này tại Ngân hàng trước mặt nhân viên Ngân hàng để cho Phan Thúy H được rút tiền.

Do có mâu thuẫn về nguồn gốc số tiền gửi này, nên tại **mục 12 Yêu cầu điều tra số 139/KSĐT-P1 ngày 24-6-2014**, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa yêu cầu điều tra làm rõ, nhưng không được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa tiến hành điều tra. Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa không tiếp tục yêu cầu điều tra để làm rõ nguồn gốc số tiền này mà đã xác định bà Nguyễn Thị Thanh H1 đã ký vào sổ tay của Phan Thúy H, từ đó chỉ kết luận Phan Thúy H chiếm đoạt 351.250 đồng tiền lãi tắt toán Thẻ tiết kiệm số 660667 là chưa đủ cơ sở. Vì vậy, cần phải điều tra lại để xác định rõ nguồn gốc số tiền có trong Thẻ tiết kiệm số 660667, từ đó mới có đủ căn cứ để truy cứu hoặc không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phan Thúy H về hành vi chiếm đoạt thông qua việc tắt toán thẻ tiết kiệm số 660677 của bà Nguyễn Thị Thanh H1 tại Ngân hàng N Nha Trang ngày 02-10-2009.

(Mục B.11 - Bản Kết luận điều tra số 25/PC46 ngày 29-5-2012 và vụ số 11 Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2017/HSST ngày 15-3-2017).

10. Đối với hành vi chiếm đoạt thông qua Hợp đồng đồng tín dụng số 365-08/CN-NH của Công ty TH vay của Ngân hàng V- Chi nhánh Khánh Hòa (viết tắt là Ngân hàng V Khánh Hòa) vào ngày 17-12-2008.

Ngày 17-12-2008, Công ty TH ký Hợp đồng tín dụng số 365-08/CN-NH vay Ngân hàng V Khánh Hòa 1.000.000.000 đồng, tài sản thế chấp là Thẻ tiết kiệm số AB0636726, trị giá 2.000.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Thanh H1 tại Ngân hàng V Khánh Hòa, Phan Thúy H là người trực tiếp giao dịch và nhận số tiền này. Sau khi nhận tiền, Phan Thúy H chỉ cho bà Huệ (trú tại: Phường 16, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh, đã định cư Mỹ) 120.060.000 đồng (gồm cả phí chuyên tiền) và giao cho bà Nguyễn Thị Thanh H1 29.940.000 đồng, còn lại 850.000.000 đồng Phan Thúy H không nhập quỹ Công ty Tâm Hương.

Tại Bản kết luận điều tra số 25/PC46 ngày 29-5-2012 (Mục B.12), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận Phan Thúy H chiếm đoạt

850.000.000 đồng thông qua việc giải ngân Hợp đồng tín dụng số 365-08/CN-NH ngày 17-12-2008 của Công ty TH vay của Ngân hàng V Khánh Hòa.

Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa cho rằng: “sau khi nhận số tiền trên, Phan Thúy H đã chi các khoản được thể hiện trong tờ giấy học sinh với nội dung “H đã chi: Anh Dưa 450.000.000 đồng, chuyển chị Huệ 120.000.000 đồng, phí chuyển tiền C.Huệ 60.000 đồng, nộp vào Ngân hàng Đ 400.000.000 đồng. Cộng 970.060.000 đồng, còn đưa C.H1 29.940.000 đồng. Hết” đã được bà Nguyễn Thị Thanh H1 xác nhận, từ đó xác định không có căn cứ để kết luận Phan Thúy H chiếm đoạt **1.000.000.000 đồng** thông qua việc giải ngân Hợp đồng tín dụng số 365-08/CN-NH ngày 17-12-2008 vay Ngân hàng V Khánh Hòa là chưa đủ cơ sở, bởi lẽ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Thanh H1 luôn khẳng định không ký tên vào bất cứ số liệu ghi chép nào tại sổ tay của Phan Thúy H; đồng thời, Phan Thúy H cũng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh về việc nhập quỹ Công ty TH số tiền còn lại là 850.000.000 đồng (ngoài các khoản được thể hiện trong tờ giấy học sinh nêu trên). Như vậy, hành vi chiếm đoạt 850.000.000 đồng của Phan Thúy H thông qua việc giải ngân Hợp đồng tín dụng số 365-08/CN-NH ngày 17-12-2008 của Công ty TH vay Ngân hàng V Khánh Hòa đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa điều tra làm rõ, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét trách nhiệm hình sự đối với hành vi này là bỏ lọt hành vi phạm tội.

(Mục B.12 - Bản Kết luận điều tra số 25/PC46 ngày 29-5-2012 và trang 13 Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2017/HSST ngày 15-3-2017).

11. Đối với hành vi chiếm đoạt thông qua việc tắt toán thẻ tiết kiệm của bà Nguyễn Thị Thanh H1 tại Ngân hàng V - Chi nhánh Khánh Hòa (viết tắt là Ngân hàng V Khánh Hòa) vào ngày 02-6-2010.

Tại Bản kết luận điều tra số 25/PC46 ngày 29-5-2012 (Mục B.14), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận Phan Thúy H chiếm đoạt 200.033.333 đồng trong việc tắt toán thẻ tiết kiệm của bà Nguyễn Thị Thanh H1 tại Ngân hàng V Khánh Hòa vào ngày 02-6-2010 và tại Bản kết luận điều tra bổ sung số 21/PC46 ngày 05-5-2015, Cơ quan điều tra Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa tiếp tục đề nghị truy tố Phan Thúy Hằng về hành vi chiếm đoạt này.

Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xác định không có căn cứ kết luận Phan Thúy H chiếm đoạt 200.033.333 đồng thông qua việc tắt toán thẻ tiết kiệm của bà Nguyễn Thị Thanh H1 tại Ngân hàng V Khánh Hòa, với lý do (theo Kết luận điều tra bổ sung số 49/PC46 ngày 26-9-2013): ngày 02-6-2010, Phan Thúy H tắt toán Thẻ tiết kiệm số 17890476; ngày 03-6-2010, Phan Thúy H mở Thẻ tiết kiệm mới số AB 1193434 trị giá 200.000.000 đồng; ngày 19-6-2010, Phan Thúy H tắt toán Thẻ tiết kiệm AB 1193434 được 200.266.667 đồng và đã nhập quỹ Công ty TH tại Phiếu thu số 09/6 ngày 19-6-2010 là chưa đủ cơ sở, vì quá trình điều tra đã xác định:

- Ngày 31-5-2010, bà Nguyễn Thị Thanh H1 mở Thẻ tiết kiệm số 17890476, trị giá 200.000.000 đồng tại Ngân hàng V Khánh Hòa.

- Ngày 02-6-2010, Phan Thúy H làm thủ tục tắt toán thẻ tiết kiệm nêu trên rút được 200.033.333 đồng (cả gốc, lãi), nhưng không làm thủ tục nhập quỹ Công ty TH; quá trình điều tra, Phan Thúy H cũng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh đã giao số tiền này cho bà Nguyễn Thị Thanh H1 hay đã nhập quỹ Công ty TH; đồng thời, hành vi chiếm đoạt này đã được xác định rõ tại Bản kết luận điều tra bổ sung số 21/PC46 ngày 05-5-2015 (trang 4).

Vì vậy, cần phải điều tra lại để xác định hành vi chiếm đoạt này.

(Mục B.14- Bản Kết luận điều tra số 25/PC46 ngày 29-5-2012 và vụ 13 - Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2017/HSST ngày 15-3-2017).

12. Đối với hành vi chiếm đoạt tiền do Công ty TH vay của ông Lương Phan S ngày 17-12-2009.

Ngày 17-12-2009, bà Nguyễn Thị Thanh H1 ký Hợp đồng vay 1.000.000.000 đồng của ông Lương Phan S (trú tại: phường VT, thành phố N) và giao cho Phan Thúy H nhận tiền cho Công ty TH.

Phan Thúy H khai nhận: sau khi nhận 1.000.000.000 đồng do ông Lương Phan S giao tại nhà, Phan Thúy H không làm thủ tục nhập quỹ Công ty TH mà cùng ngày đã mở 03 Thẻ tiền gửi: số A/c 124010012958432, trị giá 500.000.000 đồng; số A/c 124010012958654, trị giá 300.000.000 đồng và số A/c 124010012958562, trị giá 200.000.000 đồng vào tài khoản cá nhân của bà Nguyễn Thị Thanh H1 tại Ngân hàng C Khánh Hòa. Sáng ngày 18-12-2009, Phan Thúy H làm thủ tục rút 1.000.000.000 đồng rồi đưa cho bà Nguyễn Thị Thanh H1 để đi Mỹ và cho rằng có chị Hoài Hương (thủ quỹ Công ty) biết và ký xác nhận trong sổ tay của Phan Thúy H.

Kết quả điều tra xác định: việc mở 03 thẻ tiền gửi trong tài khoản cá nhân của bà Nguyễn Thị Thanh H1 tại Ngân hàng C Khánh Hòa nêu trên là do bà Nguyễn Thị Thanh H1 trực tiếp thực hiện bằng nguồn tiền khác, không phải tiền vay của ông Lương Phan S. Phan Thúy H là người trực tiếp làm thủ tục rút 1.000.000.000 đồng từ 03 thẻ tiền tiết kiệm của bà Nguyễn Thị Thanh H1 tại Ngân hàng C Khánh Hòa vào ngày 18-12-2009, sau đó chiếm đoạt; chữ ký của chị Hoài Hương trong sổ tay của Phan Thúy H chỉ có ý nghĩa xác nhận khoản tiền 150.000.000 đồng mà Phan Thúy Hằng đưa cho chị Hoài Hương nhập quỹ Công ty TH và số tiền này cũng từ nguồn khác, không phải khoản tiền vay của ông Lương Phan S.

Tuy nhiên, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa cho rằng không có căn cứ kết luận Phan Thúy H chiếm đoạt 1.000.000.000 đồng, với lý do: “*không có chứng cứ chứng minh việc vay tiền của ông Lương Phan S và chứng minh Phan Thúy H nhận số tiền này*” là không có cơ sở, vì Phan Thúy H là người trực tiếp lập bảng kê ghi rõ ngày 17-12-2009, vay ông Lương Phan S 1.000.000.000 đồng và tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa, Phan Thúy H khai nhận: Phan Thúy H nhận 1.000.000.000 đồng của ông Lương Phan S và rút thêm 500.000.000 đồng tại Ngân hàng V về rồi đưa cho bà Nguyễn Thị Thanh H1 1.250.000.000 đồng, còn lại 250.000.000 đồng đưa cho chị Hoài Hương để nhập quỹ; ngoài ra, tại cuốn sổ tay của Phan Thúy H thể hiện: “*ngày 17-12-2009*

vay anh S 1 tỷ đồng” và tại Bản kết luận điều tra bổ sung số 49/PC46 ngày 26-9-2013 xác định “việc Phan Thúy H khai số tiền 1.000.000.000 đồng Công ty TH vay của ông Lương Phan S do Phan Thúy H nhận vào ngày 17-12-2009 và mở 03 thẻ tiết kiệm tại Ngân hàng là không có căn cứ”.

Như vậy, căn cứ vào kết quả điều tra có đủ cơ sở để kết luận Phan Thúy H chiếm đoạt 1.000.000.000 đồng do Công ty TH vay của ông Lương Phan S ngày 17-12-2009. Do đó, cần phải xem xét trách nhiệm hình sự đối với Phan Thúy H về hành vi chiếm đoạt này.

(Mục B.18- Bản kết luận điều tra số 25/PC46 ngày 29-5-2012 và vụ 17 - Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2017/HSST ngày 15-3-2017).

13. Đối với hành vi chiếm đoạt tiền của Công ty TH trả lãi tiền vay cho ông Lương Phan S ghi ngày 06-6-2009.

Qua kiểm tra chứng từ, Công ty TH phát hiện Phiếu chi số 28/6 ngày 06-6-2009, chi 200.000.000 đồng ghi tên bà Hoàng Thị H nhận tiền với nội dung: “chi tiền lãi vay cho anh S” và “Giấy nhận tiền” cùng ngày, ông Lương Phan S nhận số tiền trên.

Tại Cơ quan điều tra, ông Lương Phan S khẳng định không nhận số tiền này và chữ ký trong Giấy nhận tiền ngày 06-6-2009 không phải chữ ký của ông.

Kết quả điều tra xác định: Phiếu chi số 28/6 với khoản chi cho ông Lương Phan S nhận 200.000.000 đồng nêu trên không có thật, vì:

- + Phiếu chi lập ngày 06-6-2009, ghi tên Hoàng Thị H nhưng lúc này Hoàng Thị H (trú tại: thị trấn TM, huyện NG, tỉnh Quảng Nam) chưa làm việc cho Công ty TH; đồng thời, chữ viết và chữ ký tại phiếu chi không phải của Hoàng Thị H.

- + Phiếu chi do Phan Thúy H lập, ghi tên Hoàng Thị H nhưng khi đối chất với Hoàng Thị H, Phan Thúy H khai quanh co và cuối cùng khai không nhớ ai là người nhận số tiền ghi trong phiếu chi.

- + Hồ sơ sổ sách kế toán của Công ty TH trong năm 2009 không thể hiện khoản tiền nào Công ty vay của ông Lương Phan S phải trả lãi như nội dung phiếu chi.

- Tại Kết luận giám định số 23/GĐ/2012 ngày 20-01-2012, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa xác định: chữ viết trong Phiếu chi số 28/6 nêu trên là chữ viết của Phan Thúy H và chữ ký dưới mục “Người nhận tiền” không có căn cứ xác định là của ông Lương Phan S.

Tuy nhiên, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa lại xác định không đủ căn cứ để kết luận Phan Thúy H chiếm đoạt 200.000.000 đồng, với lý do: “không có căn cứ chứng minh Phan Thúy H là người nhận số tiền trên” là không có cơ sở. Do đó, cần phải xem xét trách nhiệm hình sự đối với Phan Thúy H về hành vi chiếm đoạt này.

(Mục B.19- Bản Kết luận điều tra số 25/PC46 ngày 29-5-2012 và vụ số 18 - Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2017/HSST ngày 15-3-2017).

14. Đối với hành vi chiếm đoạt tiền do Công ty TH vay của ông

Lương Phan S ngày 16-11-2009.

Tại Bản *Kết luận điều tra số 25/PC46 ngày 29-5-2012 (Mục B.21)*, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận Phan Thúy H chiếm đoạt 2.000.000.000 đồng của Công ty TH vay của ông Lương Phan S ngày 16-11-2009. Tại Bản kết luận điều tra bổ sung số 49/PC46 ngày 26-9-2013 (Mục 12) kết luận: số tiền 2.000.000.000 đồng mà ngày 16-11-2009, Công ty TH vay của ông Lương Phan S, thì đến sáng ngày 17-11-2009, ông Phan Ngọc T đã đưa cho Phan Thúy H, nhưng Phan Thúy H không nhập quỹ Công ty TH mà chiếm đoạt số tiền này.

Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xác định không đủ cơ sở để kết luận Phan Thúy H chiếm đoạt 2.000.000.000 đồng vay của ông Lương Phan S ngày 16-11-2009, với lý do: “*bị cáo không thừa nhận đã nhận số tiền nêu trên từ ông Phan Ngọc T, ông Phan Ngọc T là người giao tiền nhưng không xác định được chính xác ngày tháng giao tiền, số tiền giao và không có giấy tờ giao tiền*” là không đủ cơ sở, bởi lẽ:

- Ngày 16-11-2009, Công ty TH ký Hợp đồng vay của ông Lương Phan S 2.000.000.000 đồng, lãi suất 2,8%/tháng, thời hạn vay 01 năm. Bà Nguyễn Thị Thanh H1 và ông Phan Ngọc T khai: tối 16-11-2009, hai người đã trực tiếp nhận 2.000.000.000 đồng tiền vay tại nhà ông Lương Phan S và đem về cất tại phòng ngủ (cùng một nhà với văn phòng Công ty TH, tại DHQ, phường VH, thành phố N). Sáng hôm sau, do có việc phải đi sớm, bà Nguyễn Thị Thanh H1 nói ông Phan Ngọc T giao số tiền này cho Phan Thúy H. Khi Phan Thúy H đến Công ty làm việc, ông Phan Ngọc T đã giao đủ số tiền trên cho Phan Thúy H.

- Tại biên bản hỏi cung ngày 23-3-2012, Phan Thúy H khai: “*tôi xác nhận có lần tôi đã nhận số tiền 2.000.000.000 đồng đồng từ ông Phan Ngọc T tại phòng khách... (DHQ - cũng là văn phòng Công ty) lúc đó không có ai làm chứng, chỉ có tôi và anh Phan Ngọc T. Không có giấy tờ gì cả, vì anh Phan Ngọc T là anh ruột của tôi*” và ông Phan Ngọc T khẳng định: “*trung tuần tháng 11/2009, tôi cùng bà Nguyễn Thị Thanh H1 đến nhà ông Lương Phan S nhận 02 bao tiền vay. Ngày hôm sau, tôi đã giao 02 bao tiền trên cho Phan Thúy H theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thanh H1*”.

- Khi tiến hành đối chất giữa Phan Thúy H và ông Phan Ngọc T, thì Phan Thúy H thừa nhận có nhận 2.000.000.000 đồng do ông Phan Ngọc T giao tại Công ty TH vào ngày 17-11-2009.

Như vậy, hành vi chiếm đoạt 2.000.000.000 đồng của Công ty TH vay của ông Lương Phan S đã được điều tra làm rõ, đồng thời Phan Thúy H thừa nhận đã nhận số tiền này từ ông Phan Ngọc T, nhưng không chứng minh được đã nhập quỹ Công ty TH hay đưa cho bà Nguyễn Thị Thanh H1; do đó, cần phải xem xét trách nhiệm hình sự đối với Phan Thúy H về hành vi chiếm đoạt này.

(*Mục B.21- Bản Kết luận điều tra số 25/PC46 ngày 29-5-2012 và vụ 20 - Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2017/HSST ngày 15-3-2017*).

15. Đối với hành vi chiếm đoạt tiền thông qua việc tắt toán các thẻ tiết kiệm của bà Nguyễn Thị Thanh H1 tại ngân hàng V - Chi nhánh Khánh Hòa

(viết tắt là Ngân hàng V Khánh Hòa) vào các ngày 30-11-2009, 02-12-2009, 14-12-2009, 02-01-2010 và 18-01-2010.

Ngày 25-11-2009, Phan Thúy H tắt toán 04 Thẻ tiết kiệm: số 6164144, 6164145, 6164146, 6164147 của bà Nguyễn Thị Thanh H1 tại Ngân hàng H Khánh Hòa rút được tổng cộng được 1.600.533.334 đồng; cùng ngày, Phan Thúy H làm thủ tục nhập quỹ Công ty TH 500.533.333 đồng (theo 02 Phiếu thu: số 133/11 và số 134/11). Số tiền 1.100.000.000 đồng còn lại, Phan Thúy H đã mở 03 thẻ tiết kiệm mang tên bà Nguyễn Thị Thanh H1 gồm: Thẻ số 15069309, trị giá 300.000.000 đồng; Thẻ số 150669325, trị giá 300.000.000 đồng và Thẻ số 150669376, trị giá 500.000.000 đồng tại Ngân hàng V Khánh Hòa.

Ngày 30-11-2009, Phan Thúy H làm thủ tục tắt toán 03 thẻ này rút được tổng cộng 1.100.458.333 đồng; cùng ngày, Phan Thúy H mở lại 03 thẻ tiết kiệm mới cũng mang tên bà Nguyễn Thị Thanh H1 gồm: Thẻ số 15135115, trị giá 300.000.000 đồng; số 15135239, trị giá 500.000.000 đồng và số 15135174, trị giá 300.000.000 đồng. Số tiền 458.333 đồng còn lại, Phan Thúy H không nhập quỹ Công ty TH mà chiếm đoạt sử dụng cá nhân.

Ngày 02-12-2009, Phan Thúy H làm thủ tục tắt toán Thẻ tiết kiệm số 15135115 rút được 300.050.000 đồng; cùng ngày, Phan Thúy H mở lại 01 Thẻ tiết kiệm mới số 15171634, trị giá 100.000.000 đồng, mang tên bà Nguyễn Thị Thanh H1 cùng Ngân hàng. Số tiền 200.050.000 đồng còn lại, Phan Thúy H cho rằng đã đưa cho bà Nguyễn Thị Thanh H1 (không có chứng từ chứng minh), bà Nguyễn Thị Thanh H1 khẳng định không được nhận số tiền này.

Ngày 02-01-2010, Phan Thúy H lại tắt toán Thẻ tiết kiệm số 15171634 (nêu trên), rút được 100.878.477 đồng. Phan Thúy H làm thủ tục nhập quỹ Công ty TH 100.000.000 đồng (Phiếu thu số 01/1 ngày 04-01-2010) nhưng chỉ đạo Thủ quỹ ghi vào phiếu thu với nội dung: “*chị H cho quỹ mượn 100.000.000 đồng*”. Số tiền 878.477 đồng còn lại, Phan Thúy H không nhập quỹ Công ty mà sử dụng cá nhân. Đến ngày 18-01-2010, Phan Thúy H chỉ đạo làm Phiếu chi số 36/1 rút 100.000.000 đồng, coi như khoản Công ty TH trả nợ từ khoản Phan Thúy H cho Công ty mượn ngày 04-01-2010 (nêu trên) để chiếm đoạt 100.000.000 đồng này.

Ngày 08-12-2009, Phan Thúy H tắt toán Thẻ tiết kiệm số 15135174 (mở ngày 31-11-09), rút được 300.200.000 đồng; toàn bộ số tiền này đã nhập quỹ Công ty (theo Phiếu thu số 139/12).

Ngày 14-12-2009, Phan Thúy H tắt toán Thẻ tiết kiệm số 15135239 (mở ngày 31-11-09) rút được 500.583.333 đồng, sau đó mở lại Thẻ tiết kiệm mới số 15361093, trị giá 500.000.000 đồng cũng mang tên bà Nguyễn Thị Thanh H1. Số tiền 583.333 còn lại, Phan Thúy H không nộp quỹ Công ty TH mà chiếm đoạt sử dụng cá nhân.

Tại Bản Kết luận điều tra số 25/PC46 ngày 29-5-2012 (Mục B.16), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận Phan Thúy H chiếm đoạt tổng số 301.970.143 đồng, thông qua việc tắt toán các thẻ tiết kiệm của bà Nguyễn Thị Thanh H1 tại Ngân hàng V Khánh Hòa và tại Bản kết

luận điều tra bổ sung số 14/PC46 ngày 08-01-2013 kết luận: ngày 02-01-2010, Phan Thúy H lại tất toán Thẻ tiết kiệm số 15171634 vừa nêu trên, rút được 100.878.477 đồng (cả gốc, lãi) và chiếm đoạt toàn bộ số tiền này.

Như vậy, hành vi Phan Thúy H chiếm đoạt 301.970.143 đồng thông qua việc tất toán các thẻ tiết kiệm của bà Nguyễn Thị Thanh H1 tại Ngân hàng V Khánh Hòa đã được điều tra làm rõ và được truy tố tại Cáo trạng số 03/KSĐT-P2 ngày 29-12-2015; tuy nhiên, tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa rút quyết định truy tố về hành vi chiếm đoạt 301.970.143 đồng, do đó Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa không xem xét hành vi chiếm đoạt này.

Xét thấy, Phan Thúy H thực hiện hành vi chiếm đoạt 301.970.143 đồng thông qua việc tất toán các thẻ tiết kiệm của bà Nguyễn Thị Thanh H1 tại Ngân hàng V Khánh Hòa đã được điều tra làm rõ, nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự là bỏ lọt hành vi phạm tội.

(Mục B.16 Bản Kết luận điều tra số 25/PC46 ngày 29-5-2012).

16. Đối với hành vi chiếm đoạt tiền của Công ty TH thông qua việc nhận tiền của Phiếu chi số 69/2 ngày 22-02-2010.

Ngày 22-02-2010, Phan Thúy H nhận 542.266.000 đồng từ quỹ Công ty TH (theo Phiếu chi số 69/2); cùng ngày, Phan Thúy H lập “Giấy đề nghị thanh toán số tiền 542.266.000 đồng” trình giám đốc Công ty duyệt.

Phan Thúy H cho rằng đã sử dụng số tiền này mở 01 thẻ tiết kiệm, trị giá 300.000.000 đồng mang tên bà Nguyễn Thị Thanh H1 tại Ngân hàng H Khánh Hòa; trả lãi 28.000.000 đồng cho ông Đông (không nêu được đủ họ tên và địa chỉ) bằng chuyển khoản qua Ngân hàng Đ Khánh Hòa; chuyển khoản qua Ngân hàng E Khánh Hòa 15.000.000 đồng cho bà Bích Hà (không nêu được đủ họ tên và địa chỉ) theo yêu cầu của Giám đốc Công ty. Số tiền 199.266.000 đồng còn lại, Phan Thúy H sử dụng đi giải quyết công việc riêng cho bà Nguyễn Thị Thanh H1 nhưng không nói rõ việc gì và không có chứng từ gì chứng minh việc chi số tiền này.

Tại Bản Kết luận điều tra số 25/PC46 ngày 29-5-2012 (Mục B.17), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận Phan Thúy H chiếm đoạt 242.266.000 đồng của Công ty TH từ phiếu chi số 69/2 ngày 22-02-2010.

Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xác định không có căn cứ để kết luận Phan Thúy H chiếm đoạt 242.266.000 đồng của Công ty TH từ Phiếu chi số 69/2 ngày 22-02-2010, với lý do: “sau khi sử dụng số tiền 542.266.000 đồng, Phan Thúy H đã lập giấy đề nghị thanh toán và đã được bà Nguyễn Thị Thanh H1 duyệt chi trong đó có số tiền 242.266.000 đồng” là không có cơ sở. Vì vậy, cần phải truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phan Thúy H về hành vi chiếm đoạt này.

(Mục B.17 - Bản Kết luận điều tra số 25/PC46 ngày 29-5-2012 và vụ số 16 - Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2017/HSST ngày 15-3-2017).

17. Đối với hành vi chiếm đoạt tiền trong nguồn tiền Công ty TH vay ông Lương Phan S ngày 02-10-2009.

Ngày 02-10-09, bà Nguyễn Thị Thanh H1 ký Hợp đồng vay của

ông Lương Phan S 1.000.000.000 đồng và giao Phan Thúy H nhận số tiền này cho Công ty TH. Sau khi nhận tiền, Phan Thúy H không làm thủ tục nhập quỹ Công ty mà giữ lại đến ngày hôm sau (03-10-2009) rồi tự ý dùng số tiền này mở cho mình 3 thẻ tiết kiệm gồm: Thẻ số 505938, trị giá 200.000.000 đồng; số 505959, trị giá 300.000.000 đồng và số 505960, trị giá 500.000.000 đồng tại Ngân hàng H Khánh Hòa. Phan Thúy H cho rằng lý do mở thẻ mang tên mình là do bà Nguyễn Thị Thanh H1 chuẩn bị đi nước ngoài; tuy nhiên, kết quả điều tra xác định trong khoảng thời gian trên, bà Nguyễn Thị Thanh H1 không xuất cảnh ra nước ngoài.

Ngày 09-10-2009, Phan Thúy H tắt toán Thẻ tiết kiệm số 505938 rút được 200.100.000 đồng (cả gốc, lãi) nhưng không nhập quỹ Công ty TH mà chiếm đoạt toàn bộ số tiền này; 02 thẻ tiết kiệm còn lại (số 505959 và số 505960): do phải đưa con vào Thành phố Hồ Chí Minh chữa bệnh và bị bà Nguyễn Thị Thanh H1 truy hỏi về khoản tiền vay ông Lương Phan S, nên Phan Thúy H đã phải điện thoại yêu cầu Hồ Quốc K (chồng Phan Thúy H) mang 02 thẻ tiết kiệm này tới Công ty TH giao cho bà Huỳnh Thị Bích T (trú tại: phường PS, thành phố N là Thủ quỹ của Công ty) để tắt toán nhận tiền thay Phan Thúy H.

Tại Bản Kết luận điều tra số 25/PC46 ngày 29-5-2012 (Mục B.20), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận Phan Thúy H chiếm đoạt 200.100.000 đồng trong khoản tiền Công ty vay của ông Lương S ngày 02-10-2009.

Tuy nhiên, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xác định không có căn cứ kết luận Phan Thúy H chiếm đoạt 200.100.000 đồng trong khoản tiền Công ty vay của ông Lương Phan S ngày 02-10-2009 là chưa đủ cơ sở; do đó, cần phải điều tra lại để xác định rõ hành vi chiếm đoạt này của Phan Thúy H.

(Mục B.20 - Bản Kết luận điều tra số 25/PC46 ngày 29-5-2012 và vụ số 19 - Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2017/HSST ngày 15-3-2017).

Như vậy, quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Khánh Hòa còn có nhiều mâu thuẫn về việc xác định các hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc có kết luận không đúng, đủ về hành vi chiếm đoạt tài sản của Phan Thúy H. Có những hành vi có đủ căn cứ kết luận thì Viện Kiểm sát rút quyết định truy tố và do giới hạn của việc xét xử, Tòa án không thể xem xét và kết luận được; có những hành vi mà Cơ quan Cảnh sát điều tra và Viện Kiểm sát có đủ căn cứ để khởi tố, truy tố thì Tòa án lại cho rằng không đủ cơ sở để kết luận. Do đó, để không bỏ lọt hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần phải hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật.

Trong suốt quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị Thanh H1 cho rằng chữ ký trong cuốn sổ ghi chép cá nhân của Phan Thúy H không phải chữ ký của bà, vì các chữ ký luôn thiếu một nét, do đó Kết luận Giám định số 03/GĐ ngày 10-11-2011 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa xác định: “chữ ký dưới nội dung nêu trên là của bà Nguyễn Thị Thanh H1” là không đúng, nên bà nhiều lần đề nghị được giám định lại chữ ký nhưng không được các cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Khánh Hòa chấp nhận. Vì vậy, để đảm bảo tính khách quan trong quá trình giải quyết vụ án, thì khi điều tra lại cần phải giám định

lại chữ ký ghi là của bà Nguyễn Thị Thanh H1 trong cuốn sổ tay cá nhân của Phan Thúy H tại cơ quan giám định cấp cao hơn, cụ thể là Viện Khoa học hình sự thuộc Bộ Công an.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bà Nguyễn Thị Thanh H1 cung cấp cho Hội đồng xét xử phúc thẩm Công căn số 53/CV ngày 09-8-2017 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, có nội dung: ... Phan Thúy H đã lợi dụng sự tin tưởng của bà Nguyễn Thanh H1 trong việc giao theo dõi thu, chi, quản lý tiền mặt và được sử dụng các giấy tờ ký khống của bà Nguyễn Thị Thanh H1, nên Phan Thúy H đã viết giấy nhận nợ 4.000.000.000 đồng đứng tên bà Nguyễn Thị Thanh H1 nhưng không nhập quỹ hay lập phiếu thu, chi đối với khoản tiền này và đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa điều tra làm rõ hành vi gian dối của Phan Thúy H nhằm chiếm đoạt số tiền nêu trên. Vì vậy, quá trình điều tra lại vụ án này, cần phải làm rõ Phan Thúy H có sử dụng các giấy tờ ký khống của bà Nguyễn Thị Thanh H1 để ghi giấy nhận nợ mang tên bà Nguyễn Thị Thanh H1 để chiếm đoạt tiền không? nếu có đủ căn cứ thì nhập hành vi này để truy tố, xét xử trong cùng vụ án.

Ngoài ra, quá trình điều tra lại, cần phải xem xét trách nhiệm của các cá nhân công tác tại các Ngân hàng H Khánh Hòa, Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh Nha Trang trong việc không thực hiện đúng nhiệm vụ chuyên môn, để cho Phan Thúy H rút một lượng tiền lớn của bà Nguyễn Thị Thanh H1 và của Công ty TNHH TH rồi chiếm đoạt, cụ thể:

Theo quy định của ngành Ngân hàng thì “khi rút tiền gửi tiết kiệm, người gửi tiền phải xuất trình thẻ tiết kiệm và giấy tờ tùy thân để giao dịch viên kiểm tra các thông tin trên giấy tờ tùy thân đảm bảo khớp đúng với thông tin trên hồ sơ khách hàng, thẻ tiết kiệm và người giao dịch rút tiền. Sau khi kiểm tra các thông tin trên chứng từ rút tiền đảm bảo khớp đúng và phù hợp, nhân viên giao dịch ký tên xác nhận tất toán thẻ tiết kiệm và chuyển toàn bộ chứng từ rút tiền của người gửi tiền đến người có thẩm quyền phê duyệt giao dịch theo quy định của Ngân hàng”. Trong vụ án này, việc chi tiền Hợp đồng vay vốn của Công ty TNHH TH và tất toán các thẻ tiết kiệm cá nhân của bà Nguyễn Thị Thanh H1 tại Ngân hàng H Khánh Hòa và Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh Nha Trang do các bà Lê Thị Thu T (Giám đốc Trung tâm khách hàng cá nhân), bà Hà Ngọc D (Kiểm soát viên) của Ngân hàng H Khánh Hòa; NLQ1 (nguyên Trưởng phòng Kế toán giao dịch), NLQ4 (Giám đốc Phòng dịch vụ khách hàng), NLQ2 (Kiểm soát viên) và NLQ3 (Giao dịch viên) của Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh Nha Trang thực hiện, nhưng các cá nhân này đã thực hiện không đúng các quy định của ngành Ngân hàng, đã phê duyệt tất toán, tạo điều kiện để Phan Thúy H (không phải là chủ của các thẻ tiết kiệm, không có giấy ủy quyền của chủ thẻ) rút tiền và chiếm đoạt tiền của bà Nguyễn Thị Thanh H1 (Giám đốc Công ty TNHH Tâm Hương) và Công ty TNHH TH.

[4]. Về án phí: do hủy bản án để điều tra lại, nên theo quy định tại điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, thì người kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 248 và Điều 250 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

1. Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 07/2017/HSST ngày 15-3-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đối với Phan Thúy H để điều tra lại.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phan Thúy H cho đến khi Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa thụ lý lại vụ án.

2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa để điều tra lại theo thủ tục chung.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa
(02 bản, kèm h/sơ vụ án);
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Công an tỉnh Khánh Hòa
- Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh
Khánh Hòa (02 bản để giao cho b/cáo 01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THA DS tỉnh Khánh Hòa;
- Người bị hại (theo địa chỉ)
- Nguyên đơn dân sự (theo địa chỉ);
- Lưu: các Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Việt Cường